

Mẫu CBTT/SGDHCM-02
Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange
on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM**

IMEXPHARM CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 124 / IMEX

Tp. Cao Lãnh, ngày 14 tháng 04 năm 2017
Cao Lanh City, day 14month 04year 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm/
Imexpharm Corporation
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: IMP
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 04, Đường 30/04, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp/
No. 04, 30/04 Street, Ward 1, Cao Lanh City, Dong Thap Province.
- Điện thoại/ *Telephone*: (84.67) 385 1941
- Fax: (84.67) 385 3016
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Nguyễn Quốc Định/
Mr. Nguyen Quoc Dinh
Chức vụ/ Position: Chủ tịch Hội đồng quản trị / *Chairman*

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo thường niên 2016/ *Annual Report 2016*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Báo cáo thường niên 2016 /
Annual Report 2016

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Ch. Nguyễn Quốc Định



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Mở cửa cơ hội

Nâng tầm vị thế

MỤC LỤC

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2016

TỔNG QUAN

Thông tin chung

Sứ mệnh – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi

Quá trình hình thành và phát triển

Các danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Sơ lược công ty liên kết: Agimexpharm và S.Pharm

Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010-2016

Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2021

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ đồ tổ chức

Giới thiệu Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ

Giới thiệu Ban Điều hành

Giới thiệu Ban Kiểm soát

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Báo cáo và đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Cơ cấu cổ đông

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo của Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 và thuyết minh Báo cáo tài chính.

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2016

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng cùng toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Imexpharm,

Năm 2016 chúng ta đã chứng kiến sự phát triển vô cùng sôi động của ngành dược Việt Nam. Từ hanh lang pháp lý thay đổi đối với các Thông tư đấu thầu thuốc vào bệnh viện và Luật Dược, đến các sự kiện M&A và động thái mở room cho khối ngoại tại các doanh nghiệp dược lớn gây chú ý trong ngành. Xu hướng đầu tư Hơn bao giờ hết, ngành dược trong nước đang đứng trước những cánh cửa cơ hội vô cùng to lớn. Tuy nhiên, để nắm bắt được chìa khóa mở ra được các cánh cửa đó, đòi hỏi các doanh nghiệp dược phải quyết tâm vươn tới mục tiêu thách thức, với nội lực vững vàng trong một bối cảnh cạnh tranh mới vô cùng phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro của một thị trường hội nhập sâu rộng nhưng nền tảng chưa vững chắc và cơ chế chính sách còn nhiều bất ổn.

Đối với Imexpharm, chúng tôi có thể tự hào là một trong những doanh nghiệp dược đầu tiên trong nước theo đuổi chiến lược đầu tư cho chất lượng sản phẩm theo các chuẩn mực quốc tế, xem đó là giá trị cốt lõi nhất và quan trọng nhất trong mục tiêu giữ vững vị thế Top 5 công ty dược phẩm hàng đầu trong nước. Năm 2016 bằng tất cả nội lực của mình, Imexpharm đã gặt hái được thành quả xứng đáng, khi trở thành công ty dược đầu tiên cùng lúc có 03 dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP. Từ đây, chúng tôi có thể chính thức đặt chân vào phân khúc cao cấp, đặc biệt là thị trường thuốc kê toa của các gói thầu Generics Nhóm 1 và Nhóm 2 mà trước giờ các công ty dược trong nước vẫn chưa tập trung đầu tư đúng mức.

Có thể nói, đây là một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược đầu tư của Imexpharm, một cột mốc đánh dấu hành trình 40 năm không ngừng vươn lên tìm kiếm những chuẩn mực mới, đi đầu xu thế phát triển tất yếu của ngành dược trong sự dịch chuyển lớn từ phân khúc trung bình sang các phân khúc cao cấp. Là một trong vài doanh nghiệp hiếm hoi trong ngành nghiêm túc đầu tư cho chất lượng cao, chúng tôi tự hào đã mở ra được cánh cửa cơ hội lớn từ bao nhiêu mồ hôi và tâm huyết của toàn đội ngũ, từ đó đã nâng tầm vị thế Imexpharm trong mắt cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, định hình rõ ràng chiến lược đầu tư, là bước đệm đầu tiên cho sự thành công tiếp theo của 02 dự án nhà máy công nghệ cao theo chuẩn EU-GMP dự kiến sẽ sớm đi vào hoạt động trong cuối năm 2018 – đầu năm 2019. Sản phẩm sản xuất từ 03 nhà máy EU-GMP của Imexpharm sẽ tập trung đáp ứng yêu cầu tiêu thụ của kênh ETC trong nước, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước lân cận và khu vực Bắc Phi, Nam Mỹ...

Hoạt động sản xuất kinh doanh có trách nhiệm, Imexpharm luôn nỗ lực hoàn thiện quản trị công ty theo các thực hành tiên tiến để bảo vệ lợi ích tối đa cho cổ đông, bên cạnh việc chú trọng gìn giữ môi trường, và tích cực đồng hành cùng các hoạt động đầu tư phát triển cộng đồng. Chúng tôi có sự an tâm với các nhà máy tiêu chuẩn quốc tế luôn thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe người lao động. Các sản phẩm sản xuất theo EU-GMP với nguồn nguyên liệu cao cấp, bảo vệ người dùng rất cao hạn chế tối đa tác dụng phụ cho người bệnh. Đối với CB.CNV, chúng tôi tập trung xây dựng Imexpharm trở thành “***Ngôi nhà bền vững***”, trong môi trường làm việc đề cao hiệu quả và các giá trị đóng góp, với nét văn hóa

đặc trưng Imexpharm mang đậm tinh thần nhân văn: nhân văn trong công việc và trong giao tiếp nội bộ.

Bước sang năm 2017, với các kỳ vọng khả quan về tăng trưởng nhờ vào thị trường ETC, đặc biệt là sản phẩm từ các dây chuyền EU-GMP cung cấp cho đấu thầu từ quý II/2017; trong khi thị trường OTC dự báo vẫn tăng trưởng 12%-13% như năm 2016. Từ đó, chúng tôi đưa ra mục tiêu tổng doanh thu Imexpharm 2017 sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 23,4% từ con số 1.021 tỷ đồng của năm 2016; Lợi nhuận trước thuế sẽ tăng trưởng 13,9% từ con số 140,5 tỷ đồng của năm trước. Bên cạnh đó, với dự kiến 02 dự án Nhà máy Công nghệ cao tiêu chuẩn EU-GMP của chúng tôi sẽ đi vào hoạt động cuối năm 2018 và cuối 2019, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2017-2021 của doanh thu từ 15-18%, của lợi nhuận trước thuế từ 12-15%. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sẽ nỗ lực hoàn thiện quản trị công ty, đặc biệt là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, tăng cường năng lực R&D. Ngoài ra, chúng tôi cũng tiếp tục tăng cường các hoạt động trách nhiệm của Công ty với cộng đồng, nhất là công tác khám bệnh phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân có điều kiện khó khăn.

Cuối cùng, chúng tôi xin cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác đã luôn đặt niềm tin vào Imexpharm. Mong rằng quý vị sẽ luôn đồng hành cùng chúng tôi trong những chặng đường sắp tới.

Trân trọng,

Ds.Trần Thị Đào
Tổng giám đốc

CN. Nguyễn Quốc Định
Chủ tịch HĐQT

TỔNG QUAN

Thông tin chung

Sứ mệnh – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi

Quá trình hình thành và phát triển

Các danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Sơ lược công ty liên kết: Agimexpharm và S.Pharm

Các chỉ số hoạt động nổi bật 2012-2016

Sự kiện tiêu biểu năm 2016

Chiến lược phát triển và phân bổ nguồn lực 2017

Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2021

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Giấy CNDKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 25) vào ngày 16 tháng 03 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp

Vốn điều lệ: 390.724.390.000 VND (Ba trăm chín mươi tỷ, bảy trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) (tính đến ngày 15/03/2017)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 935.916.410.611 VND (Chín trăm ba mươi lăm tỷ, chín trăm mười sáu triệu, bốn trăm mười ngàn, sáu trăm mười một đồng)

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 067.3851 941

Fax: 067.3853 106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Sàn niêm yết: HOSE, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006

SỨ MỆNH – TẦM NHÌN – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MỆNH

Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng

Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho mọi người bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp.

TẦM NHÌN

Chất lượng hàng đầu – Tiêu chuẩn Châu Âu

Imexpharm định vị trở thành doanh nghiệp dược trong nước dẫn đầu về chất lượng, với sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy đạt tiêu chuẩn Châu Âu.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Hướng đến khách hàng

Mọi hoạt động của Imexpharm đều hướng về một mục tiêu duy nhất là để phục vụ khách hàng. Chúng ta nghiên cứu, lắng nghe, thấu hiểu để đáp ứng kịp thời, hiệu quả những nhu cầu của khách hàng và bệnh nhân trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Hợp tác

Đội ngũ Imexpharm giữ tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tương trợ lẫn nhau để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả; Biết lắng nghe và đóng góp ý kiến chân tình.

Kiên trì

Tại Imexpharm, chúng ta không ngại khó khăn, thách thức, quyết tâm bền bỉ theo đuổi mục tiêu đến cùng

Nhiệt huyết

Imexpharm xây dựng một đội ngũ tràn đầy năng lượng, làm việc bằng tình yêu và lòng đam mê

Học hỏi và cải tiến liên tục

Nguồn nhân lực giúp Imexpharm đột phá bằng việc học hỏi và cải tiến bản thân, cải tiến công việc một cách liên tục.

Hiệu quả

Bản thân mỗi người phải xem xét “hiệu quả” trong mọi việc mình làm: cân nhắc giữa lợi ích và chi phí, giữa trước mắt và dài hạn, giữa hao phí nguồn lực này so với nguồn lực khác.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Với tiêu sử 40 năm thành lập, Imexpharm đã đi qua những cột mốc quan trọng đánh dấu những chặng đường phát triển như sau:

1977: Tiền thân của Imexpharm là Công ty Dược phẩm Cấp II, được thành lập tháng 03/1977 theo Quyết định Số 208/QĐ/77 của Ty Y tế Đồng Tháp .

1983: Công ty Dược phẩm Cấp II chuyển thành Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp tháng 9/1983, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Sở Y tế Đồng Tháp.

1992: Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 120/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp.

1997: Công ty Dược phẩm **đầu tiên** của Việt Nam đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP-ASEAN)

1999: Sang Châu Âu tìm kiếm con đường phát triển mới, trở thành Công ty dược phẩm **đầu tiên** của Việt Nam thực hiện sản xuất nhượng quyền cho tập đoàn Châu Âu (Biochemie).

2001: là công ty **đầu tiên** của Tổng công ty Dược thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vào tháng 7/2001, theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 VND.

2005: Tăng vốn điều lệ lên 64.000.000.000 VND từ lợi nhuận tích lũy và phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

2006: Tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 VND, từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ quỹ đầu tư phát triển.

Là công ty dược **đầu tiên** được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) kể từ ngày 04/12/2006, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY, mã chứng khoán IMP.

Thực hiện đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Betalactam và Non Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices), hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO (Good Storage Practices).

2007: Chứng minh thành công “Tương đương sinh học” cho sản phẩm đầu tiên là kháng sinh Imeclor 125 mg (chứa Cefaclor). Tính đến nay, Imexpharm đã có thêm 06 sản phẩm được chứng minh đạt “Tương đương sinh học” với các thuốc gốc, đó là: pms-Claminat 250mg; Amoxicilin 250mg; Cephalexin 500mg; pms-Imedroxil 500mg; pms-Zanimex 250mg; pms-Zanimex 500mg.

Tăng vốn điều lệ lên 116.598.200.000 VND từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm.

2008: Ký hợp đồng sản xuất liên doanh với Pharma Science – Canada. Đến nay các thương hiệu Imexpharm hợp tác với Pharma Science (*pms-*) sản xuất đưa ra thị trường đã lên đến gần 90 sản phẩm, trong đó bao gồm hầu hết các sản phẩm chủ lực đóng góp giá trị lớn vào doanh thu của Công ty các năm gần đây.

2010: Chính thức đưa nhà máy Cephalosporin tại khu CN Việt Nam – Singapore II Bình Dương đi vào hoạt động tháng 9/2010, với tổng đầu tư 113 tỷ đồng, theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, sản xuất các loại thuốc uống và tiêm bột thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ mới.

2011: Thực hiện thành công việc phát hành thêm để tăng vốn điều lệ lên 152.145.000.000 VND.

Khởi công xây dựng nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, Bình Dương theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, sản xuất các sản phẩm thuốc bột, thuốc tiêm thuộc nhóm Penicillin. Vốn đầu tư 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn.

Khởi công xây dựng mới Trụ sở Văn phòng công ty tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp, vốn đầu tư 28 tỷ đồng.

Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Tân, Tp.HCM để thực hiện phân phối hàng Imexpharm trực tiếp trong khu vực Tp.HCM không thông qua nhà phân phối.

2012: Khởi động dự án SAP-ERP. Imexpharm trở thành công ty dược **đầu tiên** triển khai dự án ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ.

Hoàn thành chia cổ phiếu thưởng 10% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ thặng dư vốn để tăng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 VND.

2013: Hoàn thành đưa tòa nhà Trụ sở Văn phòng công ty vào sử dụng; Triển khai thành công SAP-ERP; Triển khai dự án BSC tái cấu trúc công ty; Xét duyệt GMP-WHO đầu tiên cho nhà máy Penicillin tiêm Bình Dương.

Sử dụng nguyên liệu sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) của Tập đoàn DSM Tây Ban Nha cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm như pms-

CLAMINAT, pms-PHARMOX, pms-OPXIL và pms-IMEDROXIL. Sản phẩm sản xuất bằng công nghệ này rất an toàn cho sức khỏe và góp phần bảo vệ môi trường

2014: Tiếp tục thực hiện đào tạo, luân chuyển, thay đổi nguồn nhân lực và tái cấu trúc lớn công ty theo BSC.

Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 263.114.860.000 VND từ nguồn thặng dư vốn và chương trình cổ phiếu ESOP cho người lao động.

Tiến hành nâng cấp 02 dây chuyền Cephalosporin (thuốc tiêm, thuốc uống) và dây chuyền Penicillin (thuốc tiêm) của Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP, kinh phí 51,9 tỷ đồng từ nguồn Vốn chủ sở hữu.

2015: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần dược phẩm Pha No để nâng Vốn điều lệ lên 289.426.460.000 VND.

Triển khai xây dựng Nhà máy dược Công nghệ cao tại Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP, với các dòng sản phẩm đón đầu thị trường, tổng vốn đầu tư dự kiến 470 tỷ đồng từ nguồn Vốn chủ sở hữu.

2016: Hoàn thành nâng cấp cho 03 dây chuyền Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương và được Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp giấy chứng nhận EU-GMP tháng 9/2016.

Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Định tháng 8/2016, tăng số chi nhánh bán hàng lên 20 chi nhánh trên toàn quốc, trong tổng số 23 chi nhánh hoạt động trong nước.

Triển khai xây dựng Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc tiêu chuẩn EU-GMP, vốn đầu tư 180 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động cuối năm 2018, giúp tăng số nhà máy hiện có lên 5 nhà máy lớn.

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Các danh hiệu giải thưởng lớn Imexpharm đã đạt được kể từ khi niêm yết năm 2006 đến nay như sau:

- Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động năm 2006.
- Bộ Khoa học và Công nghệ trao Cúp vàng ISO năm 2006
- Báo Sài Gòn Tiếp thị trao chứng nhận Hàng VNCLC năm 2007
- Chủ tịch Nước CHXHCNVN trao Huân Chương Độc Lập hạng 3 năm 2008.
- UBND TP.HCM tặng bằng khen đã đóng góp tích cực cho chương trình “Vì ngày mai phát triển” của Báo Tuổi trẻ các năm liên tục 1988-2008.
- Giám đốc Sở Y tế Tp.HCM tặng bằng khen xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP cho khối bệnh viện tại TPHCM năm 2009.
- Chính phủ nước CHXHCNVN tặng Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008.

- AWARDS trao chứng nhận và cup “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008, “Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam” năm 2009, “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008, 2009, 2010
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng Cup “Top 100 thương hiệu Việt uy tín” lần 10 năm 2014.
- Bộ Y tế trao giải “Ngôi sao thuốc Việt” năm 2014
- Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam trao Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp “Thương hiệu hàng đầu – TOPBRANDS 2014”
- HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015; Giải Trình bày, Giải Tin cậy, Giải Đầy đủ Báo cáo Bền vững 2014-2016; Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012, 2013, 2016.

Cùng với vô số các bằng khen và chứng nhận: thực hành tốt chế độ, chính sách thuế, thực hiện tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh lao động, xuất sắc trong các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào công tác khuyến học tỉnh Đồng Tháp và cả nước, phát triển phong trào thể dục thể thao ngành Y tế, các chương trình hỗ trợ người nghèo, đền ơn đáp nghĩa...

Riêng năm 2016, Imexpharm đã nhận được các giải thưởng tiêu biểu như sau:

1. Giải Doanh nhân xuất sắc Thời hội nhập quốc tế Khu vực ĐBSCL – VCCI Cần Thơ

Buổi Lễ khen thưởng Doanh nhân xuất sắc khu vực ĐBSCL 2016 được tổ chức vào ngày 21/10/2016 tại Thành phố Cần Thơ do VCCI chi nhánh Cần Thơ thực hiện. Căn cứ trên những đóng góp tích cực từ Doanh nghiệp và Doanh nhân trong khu vực, VCCI đề xuất giải thưởng này mỗi năm nhằm vinh danh các Doanh nghiệp và Doanh nhân đạt được những tiêu chí xét thưởng. Ông Nguyễn Quốc Định, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm hân hạnh là Doanh nhân 6 năm liên tiếp được vinh danh với nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực ĐBSCL. Đặc biệt năm 2016, Ông Định được trao giải Doanh nhân xuất sắc Thời hội nhập quốc tế.

2. Ba năm liền được vinh danh “Ngôi sao thuốc Việt” – Bộ Y Tế đối với thương hiệu Imexpharm và sản phẩm pms-Claminat

Giải thưởng “Ngôi sao thuốc Việt” được thực hiện lần đầu vào năm 2014, hình thành từ Chương trình Truyền thông mang tên “**Con đường thuốc Việt**” do Bộ Y Tế triển khai với mục đích vận động tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức người tiêu dùng đối với thuốc nội. Cho đến nay, Giải thưởng đã được thực hiện ba năm thì Thương hiệu Imexpharm và sản phẩm pms-Claminat cũng đã ba năm liền được vinh danh “**Ngôi sao thuốc Việt**”. Trải qua những bước kiểm tra về tiêu chuẩn, đánh giá về chất lượng, soát xét hình ảnh, giá trị thương

hiệu trên thị trường, và đáp ứng đầy đủ tất cả các tiêu chí từ Hội đồng bình chọn, Imexpharm tự hào với danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt năm 2016”. Đây là một giải rất uy tín, được thực hiện bình chọn dựa trên cơ sở khoa học, tiêu chí đánh giá khắt khe từ Cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ Y Tế và Cục Quản lý Dược.

3. Top 30 Báo cáo Thường Niên (BCTN) Tốt Nhất và Giải Đầy đủ Báo cáo Phát Triển Bền Vững (BCPTBV) trong Cuộc Bình chọn BCTN 2016

Cuộc bình chọn BCTN là giải thưởng thường niên do HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán phối hợp tổ chức; với sự tài trợ của Dragon Capital, và sự hỗ trợ chuyên môn của các Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC và ACCA. BCTN 2015 của Imexpharm vinh dự được trao giải Top 30 BCTN tốt nhất. Đây là năm thứ 6 liên tiếp BCTN của Imexpharm đạt được các thứ hạng cao trong Cuộc bình chọn uy tín này.

Ngoài ra, Imexpharm còn được trao thêm giải Đầy đủ cho BCPTBV 2015, đánh dấu chặng đường 03 năm thực hiện BCPTBV của Imexpharm với 03 giải thưởng từ cuộc bình chọn.

LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là:

- Sản xuất, gia công dược phẩm. Chế biến dược liệu;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, và nguyên liệu, hóa chất cho sản xuất thực phẩm chức năng, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người;
- Bán buôn mỹ phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas;
- Sản xuất sữa;
- Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng;
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tài chính.

Hoạt động kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và bán buôn dược phẩm, thực phẩm chức năng; nhập khẩu nguyên phụ liệu bao bì phục vụ cho sản xuất dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Đến thời điểm hiện tại, Imexpharm có 194 sản phẩm được Bộ Y tế cấp giấy phép sản xuất và lưu hành, bao gồm các nhóm sau: Nhóm kháng sinh (thuốc uống và thuốc tiêm), Nhóm đặc trị (tim mạch, tiểu đường, kháng Histamin và kháng dị ứng, giãn mạch ngoại biên và hoạt hóa não...), nhóm hạ sốt giảm đau, nhóm tiêu hóa gan mật, nhóm cơ xương khớp, thực phẩm chức năng, nhóm vitamin, và các sản phẩm khác. Trong đó, 3 nhóm kháng sinh, đặc trị và hạ sốt giảm đau đóng góp 76,3% về sản lượng và 86,8% về giá trị tiêu thụ trong năm 2016.

Địa bàn kinh doanh lớn nhất của Imexpharm là khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long. Ngoài ra khu vực Tp.HCM, miền Đông Nam bộ, miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc cũng góp phần quan trọng với tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu doanh thu.

SƠ LƯỢC CÔNG TY LIÊN KẾT: AGIMEXPHARM VÀ S.PHARM

Thông tin về các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Trụ sở chính: 27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 076.3856 961

Fax: 076.3857 301

Website: www.agimexpharm.com

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Mua bán thuốc, dược phẩm
- Mua bán mỹ phẩm
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm
- Mua bán sinh phẩm y tế
- Sản xuất nước uống
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Mua bán thực phẩm chức năng

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2015 – 2016 của Agimexpharm như sau:

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
Doanh thu thuần	331,1	409,3	80,9%
Lợi nhuận gộp	154,1	123,6	124,7%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	27,2	16,4	165,9%
Lợi nhuận trước thuế	27,5	17,2	159,9%
Lợi nhuận sau thuế	22,0	13,4	164,2%
EPS (VND/cổ phiếu)	5.048	2.573	196,2%

Tổng tài sản	286,5	208,4	137,5%
Vốn điều lệ	43,6	43,6	100,0%
Vốn chủ sở hữu	100,5	92,6	108,5%

Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm

Địa chỉ: 45-47 Hai Bà Trưng, P.1, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 079. 2211 887

Fax: 079. 3826 654

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất kinh doanh dược phẩm, thiết bị vật tư y tế.

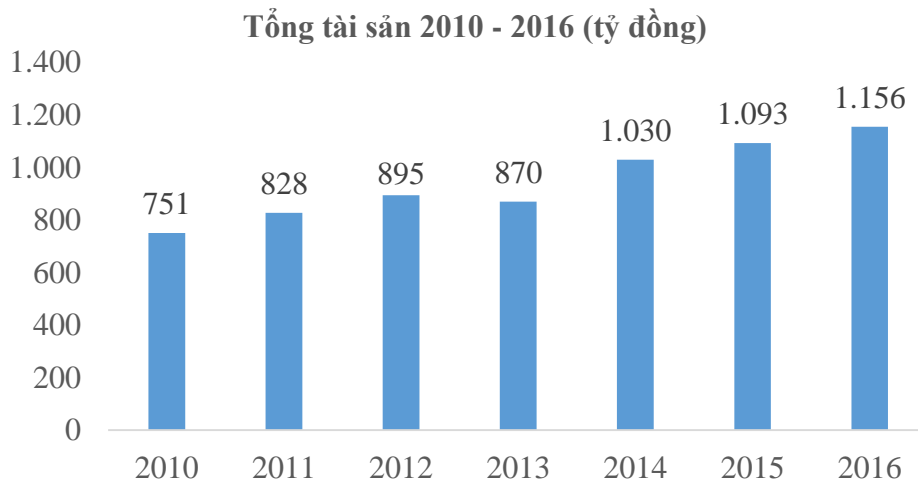
Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2015-2016 của Spharm như sau:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
Doanh thu thuần	66.502	58.429	113,8%
Lợi nhuận gộp	9.467	8.009	118,2%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	560	(21)	-
Lợi nhuận trước thuế	755	314	240,4%
Lợi nhuận sau thuế	715	240	297,9%
EPS (VND/cổ phiếu)	256	111	230,6%
Tổng tài sản	72.352	60.586	119,4%
Vốn điều lệ	27.900	27.900	100,0%
Vốn chủ sở hữu	41.350	40.635	101,8%

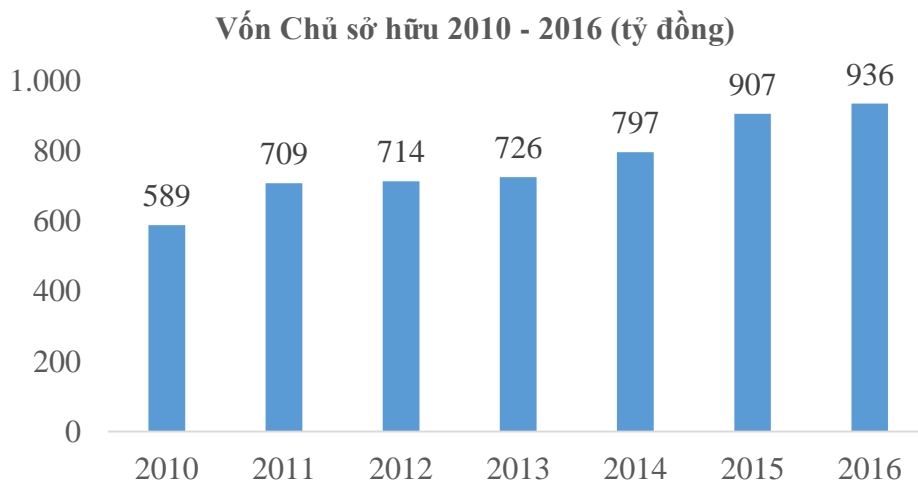
CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT 2010-2016

Tổng tài sản



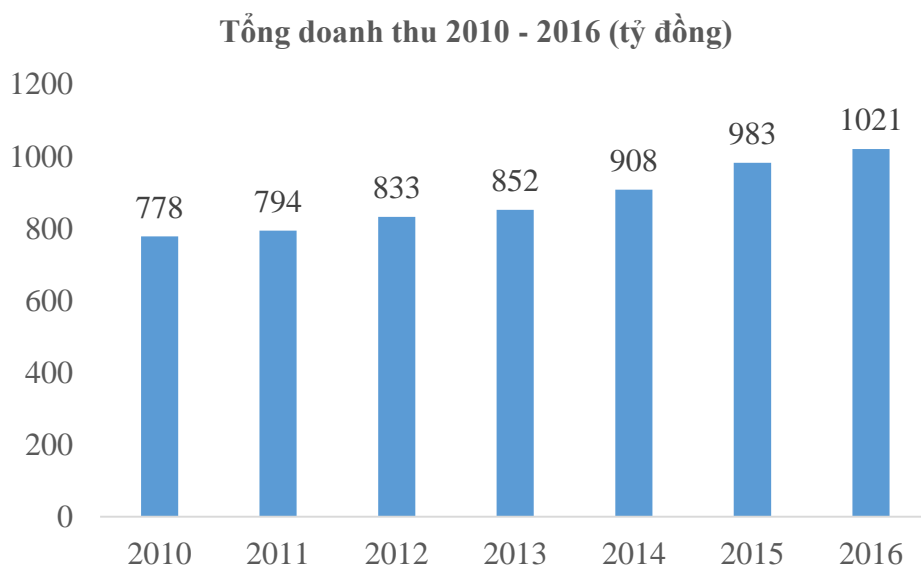
Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng tài sản giai đoạn 2010 – 2016: 7,5%/ năm

Vốn chủ sở hữu



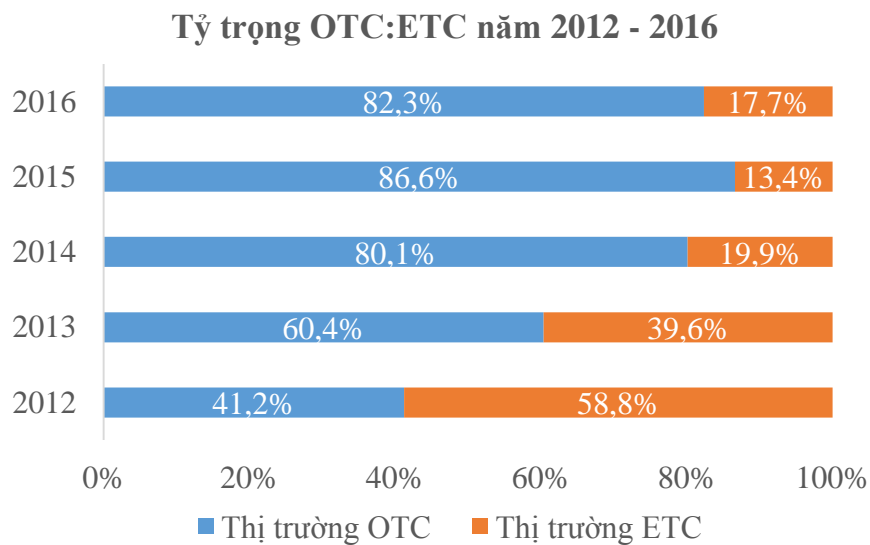
Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2010 – 2016: 8,0%/năm

Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác

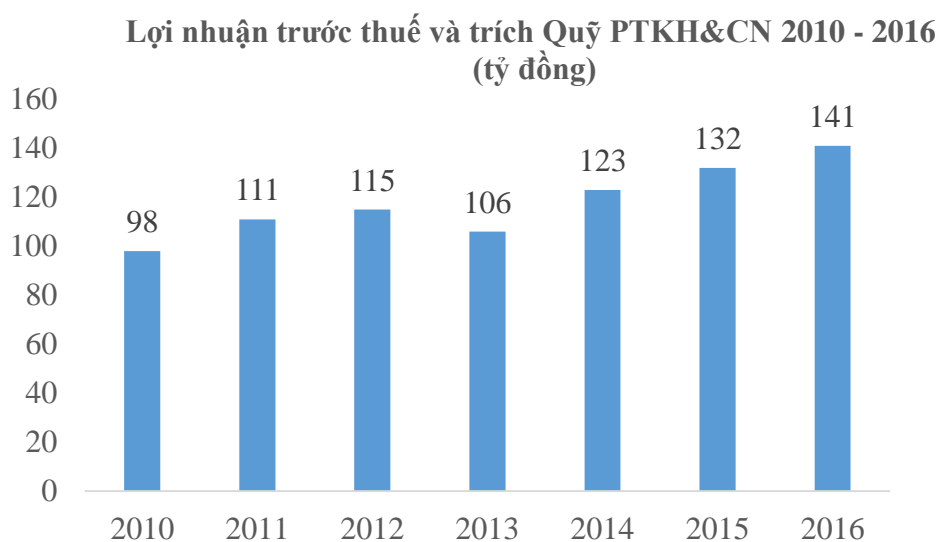


Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng doanh thu giai đoạn 2010 – 2016: 4,6%/năm

Cơ cấu doanh thu hàng IMP theo thị trường



Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển khoa học & công nghệ



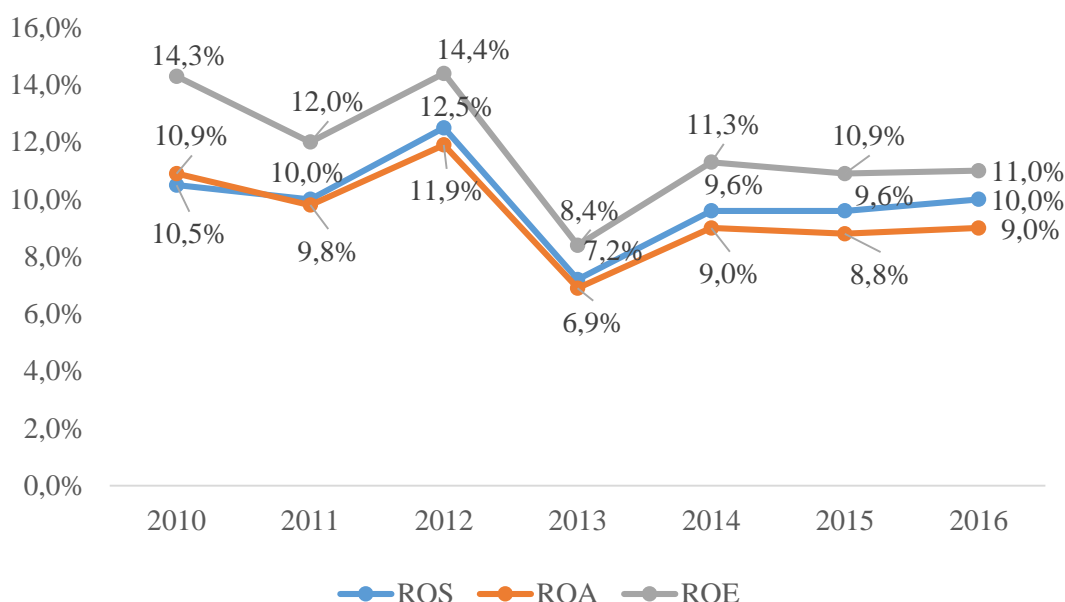
Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN giai đoạn 2010 – 2015: 6,2%/năm

Các chỉ số năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	143	167	186	176	190	183	161
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	81	101	77	76	87	91	89
Vòng quay tài sản cố định	Lần	3,8	3,8	3,6	3,2	3,4	3,7	4,3
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,90	0,91	0,94	0,95	0,95	0,98	1,03

ROS (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu), ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân), ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)

ROS, ROA, ROE giai đoạn 2010 - 2016



Các chỉ số khác

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	VND	3.076	2.729	2.909	2.449	5.016	5.333	6.934
Cổ tức trên một cổ phần (DPS)	VND	1.800 (*)	2.000	1.800	2.500	2.200	2.200	2.200
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV)	VND	32.337	28.867	27.655	39.430	39.112	42.794	45.752
Giá trị trường/Thu nhập một cổ phiếu (P/E)	Lần	18,2	13,7	14,4	15,2	7,0	7,3	8,9

(Ghi chú: () Cổ tức 2016 dự kiến 18% trên Vốn điều lệ mới từ ngày 15/03/2017 là 390,7 tỷ đồng, trong đó 8% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu, tùy thuộc vào quyết định cuối cùng của Đại hội đồng cổ đông 2016)*

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

Định hướng phát triển

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, Imexpharm chọn cho mình một hướng đi riêng, chuyên biệt không chạy theo xu hướng thị trường mà **“Định hướng vào khách hàng”**. Imexpharm định vị cho mình là:

- Nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao. Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu. Nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.

- Trở thành công ty sản xuất liên doanh và nhượng quyền hàng đầu ngành Dược Việt Nam, là lựa chọn đầu tiên của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia trong việc hợp tác sản xuất các sản phẩm liên doanh và nhượng quyền.
- Giữ vững thương hiệu Imexpharm là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược Việt Nam với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Nâng cao quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại, từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả.
- Phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh, chuyên nghiệp để đưa sản phẩm thương hiệu Imexpharm đến tận tay người tiêu dùng.
- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Đầu tư chiều sâu cho R&D về trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn nhân lực đủ mạnh. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ bán hàng. Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Imexpharm đến với cộng đồng.
- Liên tục cải tiến và thực thi tốt các mục tiêu phát triển bền vững
- Trở thành Công ty dược phẩm tại Việt Nam uy tín và được tin cậy nhất.

Mục tiêu phát triển đến 2021

Mục tiêu chung: *“Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả”*

Mục tiêu cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã thông qua mức tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2017-2021 của Imexpharm từ 15-18%, của lợi nhuận là 12-15%. Nguyên nhân lợi nhuận dự báo sẽ tăng trưởng thấp hơn doanh thu do các nhà máy trong giai đoạn đầu khai thác chưa hết công suất, trong khi các chi phí khấu hao và chi phí đầu tư sản phẩm phân bổ còn cao tương đối.
- Đẩy mạnh thị trường xuất khẩu, với doanh thu xuất khẩu đạt khoảng 10%/doanh thu.
- Khai thác hiệu quả các nhà máy EU-GMP đã đầu tư; Hoàn thành đưa các nhà máy Công nghệ cao Vĩnh Lộc vào hoạt động cuối năm 2018 và Nhà máy Công Nghệ cao Bình Dương tiêu vào hoạt động cuối năm 2019.
- Liên tục rà soát và phát triển danh mục sản phẩm chủ lực. Phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng chất lượng cao.
- Đưa ra thị trường từ 5 đến 10 sản phẩm mới/năm.
- Đẩy mạnh đầu tư mở rộng hệ thống phân phối trong nước.
- Chiếm 6% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước năm 2021.
- Nhân sự 1.300 người với lương bình quân là 200 triệu đồng/người/năm

- Phát triển được các nhóm sản phẩm đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

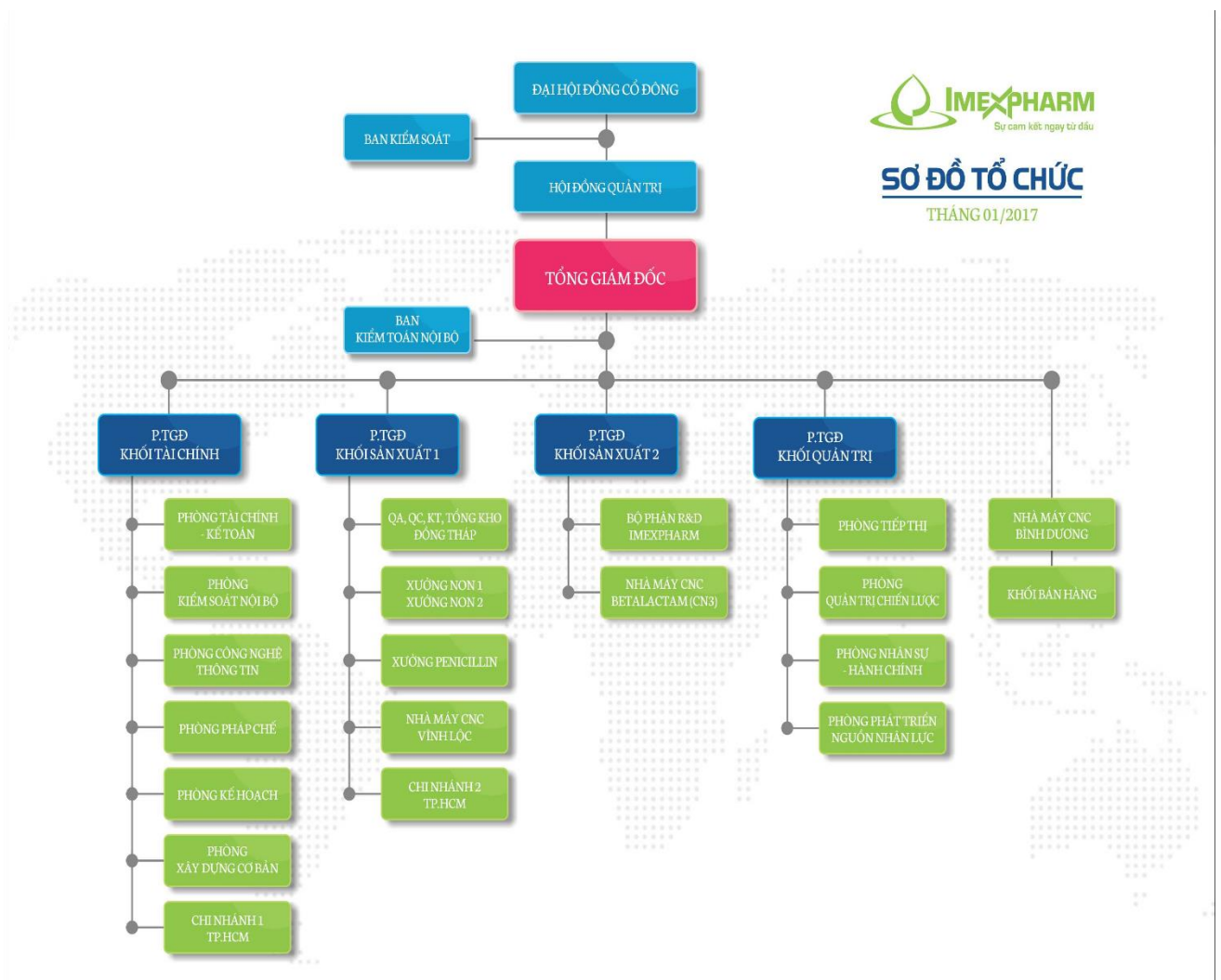
Sơ đồ tổ chức

Giới thiệu Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ

Giới thiệu Ban Điều hành

Giới thiệu Ban Kiểm soát

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Ông Nguyễn Quốc Định

Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- *Phụ trách điều hành chung các hoạt động của HĐQT*
- *Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.*
- *Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối tài chính, Xuất nhập khẩu, kế hoạch, cung ứng.*
- *Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết*
- *Phụ trách quan hệ công chúng và công bố thông tin.*
- *Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.*

Sinh năm: 1962

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

1995-1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

1999-T7/2001: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7

T8/2001-T4/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Từ T5/2013: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

Bà Trần Thị Đào

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- *Phụ trách chiến lược phát triển của Công ty*
- *Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối kinh doanh.*
- *Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết*
- *Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.*

Sinh năm: 1952

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

1984-T7/2001: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7

T8/2001-T4/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm

Từ tháng 5/2013 : Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm

Ông Ngô Minh Tuấn

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- *Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.*

- *Phụ trách giám sát việc công bố thông tin của công ty*

- *Giám sát thực thi quản trị chiến lược Công ty theo BSC và Văn hóa doanh nghiệp.*

- *Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.*

- *Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.*

Sinh năm: 1979

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

2004-2014: Thư ký HĐQT, Thư ký Tổng Giám đốc

2014- Tháng 3/2015: Trưởng Ban Chiến lược và Phát triển, Trợ lý Tổng Giám đốc

Tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Văn Nhung

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- *Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.*

- *Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối sản xuất và Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn lao động, cháy nổ toàn Công ty.*

- *Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.*

- *Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.*

Sinh năm: 1973

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

Quá trình công tác:

1998-2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm

2007-2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm

2012 – Tháng 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Tháng 4/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Ông Nguyễn Quý Sơn

Thành viên HĐQT

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Cập nhật các thông tin về ngành Dược.
- Hỗ trợ công tác đối ngoại cho HĐQT
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT

Sinh năm: 1959

Nguyên quán: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học, MBA

Quá trình công tác:

1986-2005: Trưởng phòng kế hoạch, Xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc Công ty dược TW1

2005-2007: Giám đốc Công ty dược TW1

2007-2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam

2008 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dược Việt Nam; là Thành viên HĐQT Imexpharm từ năm 2013.

Ông Võ Hữu Tuấn

Thành viên HĐQT

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Cập nhật cho HĐQT các thông tin liên quan đến kinh tế vĩ mô
- Phụ trách các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính của Công ty
- Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty.

- *Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.*
- *Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.*

Sinh năm: 1974

Nguyên quán: Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương, Đại học KT Sydney UTS (Úc)

Quá trình công tác:

Hiện nay Ông Võ Hữu Tuấn là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM

Ông Tuấn giữ chức vụ Thành viên HĐQT tập đoàn Hoa Sen (đã niêm yết), Công ty Lâm Thủy Sản Bến Tre (đã niêm yết), Công ty Cổ phần thương mại SMC (đã niêm yết).

Ông Trần Anh Tuấn

Thành viên HĐQT

- *Phụ trách các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, Lương, thưởng*
- *Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.*
- *Tư vấn quản trị cho HĐQT.*
- *Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô*
- *Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.*
- *Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.*

Sinh năm: 1973

Nguyên quán: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

Quá trình công tác:

Hiện nay Ông Trần Anh Tuấn là Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam – VFM; Thành viên HĐQT Imexpharm

Ông Trương Viết Vũ

Thành viên HĐQT

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Phụ trách chiến lược phát triển sản phẩm, chiến lược phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1968

Nguyên quán: TP HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Dược sĩ, Thạc sĩ QTKD

Quá trình công tác:

1992 – 1998: Giám đốc kinh doanh Khu vực Công ty United Pharma

1998 – Nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dược phẩm Duy Tân

2007 –Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dược phẩm Pha No (Chưa niêm yết)

Ông Trương Viết Vũ được bổ nhiệm Thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Trần Thị Đào - Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào được xem là người thuộc “Thế Hệ Vàng” không những đối với riêng Imexpharm mà còn đối với cả ngành dược Việt Nam. Gần bó hơn 30 năm, Bà Đào đã dành trọn tâm huyết để phát triển Imexpharm từ một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ của tỉnh Đồng Tháp đến vị thế ngày hôm nay.

Với những thành tựu lớn lao, Bà Trần Thị Đào đã được tôn vinh bằng nhiều danh hiệu cao quý, tiêu biểu như:

STT	Ngày	Cấp khen	Danh hiệu	Thành tích
1	21/10/2005	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao Động Hạng II	Xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân
2	23/03/2006	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước

3	22/02/2008	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"	Đã có công hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
4	14/01/2009	Chủ Tịch Nước	Anh hùng Lao động	Đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998-2007, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & BVTQ
5	09/03/2009	Ban Thường vụ TW Đoàn TNCS HCM	Kỷ niệm chương	Kỷ niệm chương "Vì Thế hệ trẻ" về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn
6	30/09/2011	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm đóng góp vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đồng Tháp
7	2005, 2008, 2014	VCCI, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (Cúp Bông Hồng Vàng)	Xuất sắc trong quản lý điều hành doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đất nước
8	24/02/2014	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"	Đã có công hiến xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

(Xem thêm Lý lịch Bà Trần Thị Đào trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông Nguyễn Quốc Định – Phó Tổng Giám đốc

Gần 17 năm gắn bó với Imexpharm, nắm giữ tài chính của công ty, ông tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ông đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chi đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược thông tin minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra Ông Định cũng có công xây dựng hệ thống thông tin quản trị của Imexpharm tiến đến hiện đại như hôm nay là hệ thống SAP-ERP.

Năm 2016 Ông Nguyễn Quốc Định đã được VCCI Cần Thơ tôn vinh Doanh nhân tiêu biểu Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long thời Hội nhập quốc tế, với nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là năm thứ 6 liên tiếp Ông Định được tôn vinh danh hiệu này.

(Xem thêm Lý lịch Ông Nguyễn Quốc Định trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông Ngô Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Ths. Ngô Minh Tuấn được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Imexpharm từ ngày 30/03/2015. Gần bó nhiều năm với Imexpharm ở cương vị quản lý cấp cao, có thể nói ông Tuấn là người am hiểu sâu sắc về hệ thống quản trị và kinh doanh, cũng như các mục tiêu chiến lược của Imexpharm. Với cương vị mới, ông Tuấn phụ trách mảng Quản trị chiến lược, Phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh dòng thực phẩm chức năng.

(Xem thêm Lý lịch Ông Ngô Minh Tuấn trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông Huỳnh Văn Nhung – Phó Tổng Giám đốc

Ông Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt, ông Nhung đã được Hội đồng quản trị tin tưởng cao và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống quản lý chất lượng và Sản xuất kể từ ngày 15/05/2012.

(Xem thêm Lý lịch Ông Huỳnh Văn Nhung trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông Lê Văn Nhã Phương – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Nhã Phương vừa được Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm ngày 03/01/2017, với tiêu sử như sau:

Sinh năm: 1980

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp

Quá trình công tác:

10/2004-4/2005: Nhân viên R&D tại Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco

4/2005 – 8/2006: Phó Giám đốc Phòng R&D tại Domesco

8/2006 – 8/2008: Giám đốc Bộ Phận Xuất Khẩu – Cung Ứng và Hợp Tác Quốc tế tại Domesco

10/2010 – 10/2011: Giám đốc Phòng R&D tại Domesco

10/2011 – 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Domesco.

04/2014 – 12/2016 : Giám đốc nhà máy AMPHARCO

01/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Ông Trần Hoài Hạnh - Kế toán trưởng

Sinh năm: 1963

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán Tp. HCM.

Quá trình công tác:

1988: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Hồng Ngự

1990 - 1995: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Tân Hồng.

7/1997-2/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

3/2005-7/2014: Giữ chức Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

7/2014 đến nay: Giữ chức Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1982

Nguyên quán: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Thương Mại Đại học Văn Lang, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh – ACCA, và Thành viên Hiệp hội CFA (Mỹ)

Quá trình công tác:

2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers

2005-3/2012: Giám đốc nghiệp vụ Quỹ Dragon Capital Việt Nam.

4/2012-6/2013: Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần cao su Hoàng Anh Gia Lai.

7/2013-7/2014: Trưởng nhóm Ngân quỹ và Quan hệ Nhà đầu tư Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.

7/2014 – 12/2015: Trưởng phòng Nghiên cứu Công ty CP Chứng khoán Bản Việt

01/2016 đến nay: Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Công ty TNHH Chứng khoán Phillip (Thái Lan) (Phillip Securities (Thailand) Public Company Limited)

Ông Tuấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát Imexpharm từ năm 2009.

Bà Lê Thị Kim Chung - Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1960

Nguyên quán: An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

1992-2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiêm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2007 đến nay: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy - Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1965

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

1991-2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.

2004-2/2015: Trưởng phòng Quản trị Imexpharm

3/2015 đến nay: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Imexpharm.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2016

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng Quản trị

Năm 2016 không có thay đổi trong nhân sự Hội đồng quản trị

Thay đổi nhân sự Ban Điều hành năm 2016

Ngày 03/01/2017, tại kỳ họp thường kỳ Quý IV/2016, Hội đồng quản trị đã thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Văn Nhã Phương - Tiến sĩ dược khoa tại Pháp giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Quyết định bổ nhiệm Ông Phương số 06/QĐ-HĐQT được Chủ tịch HĐQT Công ty ký vào ngày 04/01/2017.

Thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát

Trong năm 2016 không có thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát của Imexpharm.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Báo cáo và đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Kinh tế Việt Nam và Ngành dược năm 2016

Năm 2016 được đánh giá là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam bởi kinh tế thế giới hồi phục khó khăn và tình hình diễn biến ngày một phức tạp. Trong nước GDP chỉ tăng trưởng 6,21%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015, và không đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,7%.

Tuy vậy đối với ngành dược, năm qua là năm mà hành lang pháp lý cho ngành dược hoàn thiện, với sự ra đời của hàng loạt các Thông tư hướng dẫn đấu thầu của Bộ Y Tế trên cơ sở Luật đấu thầu sửa đổi năm 2013 và Nghị định số 63 năm 2014 của Chính phủ được nhiều doanh nghiệp trông đợi nhất: (1) Thông tư 09/2016/TT-BYT ngày 05/05/2016 Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, (2) Thông tư 10/2016/TT-BYT ngày 05/05/2016 Ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; (3) Thông tư 11/2016/TT-BYT ngày 11/05/2016 Quy định việc đấu thầu thuốc tại các Cơ sở Y tế công lập. Bên cạnh đó, Luật Dược sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017, với những chính sách ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu, nghiên cứu khoa học về công nghệ bào chế và công nghệ sinh học, ưu tiên thuốc sản xuất trong nước, khuyến khích đầu tư hệ thống phân phối... Tất cả những quy định và chính sách trên được xem là sẽ hỗ trợ mạnh mẽ và mang lại những thay đổi tích cực cho sự phát triển của ngành dược phẩm Việt Nam.

Ngoài ra, Nghị định 60/2015/NĐ-CP về việc dỡ bỏ trần sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài được thông qua ngày 26/6/2015 cũng đã cho thấy nhiều tác động trong năm 2016. Nghị định này đã góp phần cho những sự kiện M&A hết sức sôi động trong ngành trong năm, thu hút sự chú ý của cộng đồng đầu tư trong và ngoài nước. Nhóm cổ phiếu ngành dược đã tạo sóng trên thị trường trong năm 2016 khi hàng loạt các mã đều liên tục tăng trần, riêng giá cổ phiếu IMP cũng ghi nhận mức tăng 51,1% so với đầu năm.

Trong điều kiện thị trường đầy tiềm năng, sôi động, và hành lang pháp lý mới đang mở rộng cánh cửa, có thể nói năm 2016 mang lại rất nhiều cơ hội lớn hiếm có trong ngành, nhưng tất nhiên cũng kèm theo đó không ít khó khăn thách thức mà các doanh nghiệp dược trong nước phải đối mặt. Với tiềm lực tài chính, năng lực của hệ thống phân phối và năng lực của R&D chưa thể so sánh với các Tập đoàn dược đa quốc gia, sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu..., buộc các doanh nghiệp dược nội địa phải tìm chiến lược riêng cho mình, trong một bối cảnh cạnh tranh mới vô cùng phức tạp.

2. Kết quả kinh doanh năm 2016

Kết quả kinh doanh năm 2016 của Imexpharm chịu ảnh hưởng bởi tình hình cạnh tranh khó khăn trên thị trường OTC, trong khi mục tiêu Công ty phải kiểm soát chặt chẽ rủi ro nợ phải thu. Tuy vậy, thị trường ETC lại ghi nhận sự phục hồi đáng kể. Mặc dù tình hình đấu thầu trong bệnh viện chưa có sự thay đổi tích cực trong năm, thuốc giá rẻ vẫn được ưu tiên lựa chọn, nhưng Imexpharm có được hợp đồng nhờ vào các sản phẩm đạt Tương đương sinh học.

Số liệu Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính cơ bản năm 2016 như sau:

Chi tiêu	2016	2015	(+/-) 2016/ 2015
Kết quả hoạt động (triệu đồng)			
Tổng doanh thu và thu nhập	1.021,0	983,1	3,9%
Doanh thu thuần	1.010,3	964,3	4,8%
LNTT & trích Quỹ PTKH&CN	140,5	131,7	6,7%
Lợi nhuận trước thuế	126,5	118,7	6,6%
Lợi nhuận sau thuế	101,2	92,9	8,9%
Tài sản - Nguồn vốn (triệu đồng)			
Tổng tài sản	1.155,8	1.092,7	5,8%
Vốn điều lệ	289,4	289,4	0,0%
Vốn chủ sở hữu	935,9	906,8	3,2%
Khả năng thanh toán (lần)			
Khả năng thanh toán nhanh	2,5	3,2	
Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,6	4,8	
Khả năng sinh lợi			
ROS	10,0%	9,6%	0,4%
ROE	11,0%	10,9%	0,1%
ROA	9,0%	8,8%	0,2%
EPS (đồng)	3.076	2.825	8,9%
DPS (đồng)	1.800	2.000	-10,0%
BV (đồng)	32.337	31.332	3,2%
P/E (lần)	18,2	13,3	
P/B (lần)	1,7	1,2	

Tổng doanh thu thuần và thu nhập thực hiện năm 2016 là 1.021,0 tỷ đồng, bằng 92,8% doanh thu kế hoạch 2016, tăng 3,9% so với năm 2015. Riêng doanh thu hàng Imexpharm đạt 867,5 tỷ đồng; Trong đó doanh thu từ OTC chiếm tỷ trọng 82,3%, tăng trưởng 11,5%; doanh thu từ ETC chiếm 17,7% và tăng trưởng cao 55,0%.

Lợi nhuận trước thuế và trước trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đạt 140,5 tỷ đồng, đạt 100,3% lợi nhuận kế hoạch, tăng 6,7% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế 2016 thực hiện được 101,2 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9% so với năm trước.

Tổng tài sản cuối năm đạt 1.155,8 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2015. Vốn chủ sở hữu đạt 935,9 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước.

Các chỉ số khả năng thanh toán của Imexpharm đều ở mức an toàn và hợp lý. Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời như ROS, ROE, ROA ở mức khá tốt và có sự cải thiện so với năm trước. Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) đạt 3.076 đồng/ cổ phiếu, tăng 8,9% so với năm 2015. Giá trị sổ sách (BV) đạt 32.337 đồng, tăng 3,2% so với năm trước.

Ghi chú: () Cổ tức năm 2016 dự kiến trình ĐHĐCĐ là 18% trên Vốn điều lệ mới tăng lên ngày 15/03/2017 là 390,7 tỷ đồng, trong đó 8% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu.*

3. Những tiến bộ đạt được trong quản trị công ty

Năm 2016 ghi nhận những nỗ lực của HĐQT trong việc tham gia vào các chương trình về nâng cao hiệu quả quản trị công ty. Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Trợ lý Chủ tịch, Thư ký HĐQT và các cán bộ quản lý khác thường xuyên tham dự các hội thảo về quản trị Công ty và Phát triển bền vững do UBCKNN, HOSE và các đơn vị khác tổ chức như: IFC, Quỹ Vietnam Holding... HĐQT cũng đã phối hợp tốt cùng Ban Điều hành trong các hoạt động quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác.

Khối lượng công việc xử lý của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm qua cũng tăng lên đáng kể. Tổng số cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất trong năm 2016 đã lên đến 11 cuộc họp. Áp lực cạnh tranh và thị trường, áp lực của xu thế M&A trong ngành dược đòi hỏi HĐQT phải cùng với Ban Điều hành đưa ra những chiến lược hiệu quả nhằm đưa Imexpharm phát triển trong trung và dài hạn. Kết quả trong năm, HĐQT đã quyết định việc đầu tư thêm Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc với vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng. Tuy nhà máy này được quyết định khởi công trong lúc Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương vẫn đang trong quá trình xây dựng cơ bản, nhưng ý định về nhà máy này đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty lên kế hoạch từ vài năm trước, vấn đề chỉ là chọn thời điểm nào. Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc sẽ nhanh chóng hoàn thành đưa vào khai thác trong cuối năm 2018, là một sự đầu tư lấy ngắn nuôi dài, để đa dạng các dòng sản phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP, đồng thời giảm bớt áp lực cho nhà máy Non-Betalactam tại Tp.Cao Lãnh đang bị quá tải trước áp lực tăng trưởng chung.

Ngoài ra, năm 2016 cũng ghi nhận sự thành công của dự án nâng cấp 03 dây chuyền Cephalosporin (thuốc uống và thuốc tiêm) và Penicillin (thuốc tiêm) của Nhà máy Công

nghe cao Betalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU – GMP, đã được Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp giấy chứng nhận EU-GMP, đồng thời đã được Bộ Y tế Việt Nam chính thức công bố trên website của Bộ Y tế.

Bên cạnh đó, khi đầu tư các nhà máy EU-GMP, nhu cầu thu hút nhân sự cấp cao trở nên cấp thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động cho các Nhà máy. Vì vậy, trong cuộc họp thường kỳ Quý IV/2016 vào ngày 03/01/2017, HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm thêm một Phó Tổng Giám đốc là Ông Lê Văn Nhã Phương - Tiến Sĩ Dược khoa tại Pháp.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Phương pháp giám sát

Trong năm 2016, HĐQT đã nỗ lực thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao một cách cẩn trọng, cụ thể như sau:

- Chủ Tịch HĐQT tham gia họp giao ban từng quý với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc, phó Giám đốc các phòng, ban chức năng để nghe báo cáo hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có những tư vấn và kiến nghị có giá trị hỗ trợ cho Ban Điều hành.
- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát bởi Ban kiểm toán nội bộ cũng như các bộ phận chuyên môn nhằm kiểm soát rủi ro hiệu quả nhất.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác.
- HĐQT đánh giá năng lực của Ban Điều hành thông qua các kết quả tự đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về hiệu quả công việc, đánh giá năng lực lãnh đạo dựa trên Từ điển năng lực lãnh đạo của Công ty đã ban hành, có lồng ghép với việc thực hiện 6 nguyên tắc Văn hóa Công ty.

2. Kết quả giám sát

Năm 2016, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện được 1.021,0 tỷ đồng đạt 92,8% kế hoạch năm 2016; Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Khoa học & Công nghệ đạt 140,5 tỷ đồng bằng 100,3% kế hoạch 2016.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức buổi tham quan nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương cho cổ đông, nhà đầu tư ngày 21/04/2016. Các thành viên HĐQT đã cùng với Ban Tổng Giám đốc giải đáp các câu hỏi và giải trình những chất vấn của cổ đông, nhà đầu tư.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 vào ngày 26/4/2016.

- Triển khai việc chốt danh sách cổ tức bằng tiền năm 2015 và chỉ đạo việc chi trả cổ tức từ ngày 03/06/2016 đến ngày 09/6/2016.
- Thực hiện việc ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Giám sát việc phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng (tăng 35%), cho cổ đông hiện hữu (30%, giá thực hiện quyền 45.000 đồng/cổ phiếu) và chương trình ESOP (5%, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu), dự kiến hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đầu quý II/2017.
- Tổ chức việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua tờ trình số 41/HĐQT-IMEX ngày 29/9/2016 về việc thay đổi điều kiện về giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu so với điều kiện giá phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/NQ-IMEX ngày 26/04/2016.
- **Giám sát tiến độ các dự án đầu tư:**
 - **Dự án nâng cấp 03 dây chuyền Cephalosporin và Penicillin – Nhà máy Công nghệ cao Batalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU – GMP:** đã được Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp giấy chứng nhận EU-GMP. Đồng thời đầu tháng 11/2016, thông tin này cũng đã được Bộ Y tế Việt Nam chính thức công bố trên website của Bộ Y tế.
 - **Dự án Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương:** Đã hoàn thành 80% xây dựng cơ bản, và đã chọn lựa nhà cung cấp thiết bị theo phương án công nghệ mới. Dự án này dự kiến hoàn thành cuối năm 2019, với tổng giá trị hợp đồng xây dựng và máy móc thiết bị, tư vấn... đã ký lên đến 470 tỷ đồng, theo tiêu chuẩn EU-GMP.
 - **Dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc:** Dự án được HĐQT thông qua tại kỳ họp đột xuất ngày 21/05/2016 tại Chi nhánh 1 Tp.HCM, theo Nghị quyết Số 23/NQ-HĐQT-IMEX được ban hành và công bố cùng ngày. Đã hoàn thành 70% khối lượng xây dựng cơ bản, được đẩy nhanh để hoàn thành đúng tiến độ dự kiến cuối năm 2018. Dự án được xây dựng theo tiêu chuẩn EU-GMP với vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng.
 - **Dự án quản trị chiến lược và nguồn nhân lực theo BSC:** trong năm đã hoàn thiện dự án lương theo vị trí và hiệu quả công việc để đưa vào áp dụng đầu năm 2017; tiếp tục giám sát thực hiện các dự án theo BSC như: Dự án tăng năng suất lao động, Dự án tiết kiệm điện năng, Dự án nâng cao năng lực R&D... để hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 và các năm tới.

3. Kết luận

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ mỗi quý, cũng như báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã dành hết nỗ lực và tâm huyết cho các chiến lược phát triển Imexpharm một cách hiệu quả và bền vững trong trung và dài hạn. Do trong giai đoạn tập trung mọi nguồn lực cho việc đầu tư các nhà máy, cũng như ảnh hưởng của tình hình cạnh tranh khó khăn, chính sách ngành chưa ổn định và chưa có thay đổi đáng kể trong năm 2016 như kỳ vọng ban đầu, nên kết quả doanh thu đã không đạt được

mục tiêu kế hoạch 2016. Tuy vậy, Ban Tổng Giám đốc đã tiên liệu được tình hình, nỗ lực đưa ra giải pháp tiết kiệm chi phí, và tăng năng suất lao động, cơ cấu lại sản phẩm, nhờ vậy lợi nhuận thực hiện 2016 đã hoàn thành kế hoạch mà ĐHĐCĐ thông qua.

III. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 26/04/2016, Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã có cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2015. Các trình tự thủ tục đã được công ty thực hiện đầy đủ đúng theo quy định hiện hành, nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Sau đó, ngày 29/09/2016, do diễn biến giá cổ phiếu IMP trên thị trường tăng cao so với thời điểm quyết định điều kiện về giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tại ĐHĐCĐ thường niên; Để gia tăng lợi ích cho cổ đông đồng thời đảm bảo tính thành công của đợt phát hành, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã gửi tờ trình số 41/HĐQT-IMEX đến Đại hội đồng cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc thay đổi điều kiện về giá phát hành cho cổ đông hiện hữu so với Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/NQ-IMEX ngày 26/4/2016.

Ngày 19/10/2016, HĐQT Công ty đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, với kết quả có 242 số phiếu biểu quyết hợp lệ đại diện cho 24.680.309 số cổ phần biểu quyết tương ứng, tương đương 85,27% tổng số cổ phần đang lưu hành. Trong đó, tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành chiếm 99,02%, tỷ lệ biểu quyết không tán thành chiếm 0,35%, và tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến là 0,63%.

Trong năm 2016, ĐHĐCĐ đã ban hành 02 Nghị quyết, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	20/NQ-IMEX	26/04/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất 98,02% (tương ứng 22.292.921 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và định hướng năm 2016; 2. Thống nhất 98,02% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch năm 2016; 3. Thống nhất 98,02% thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015; 4. Thống nhất 98,02% thông qua Báo cáo chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015; Tờ trình chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016; 5. Thống nhất 98,02% thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2015, chi trả cổ tức năm 2015, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016; 6. Thống nhất 98,02% ủy quyền cho Hội Đồng quản trị

2	43/NQ-IMEX	19/10/2016	<p>chọn một trong năm đơn vị theo tờ trình để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.</p> <p>7. Thống nhất 70,24% (tương ứng 15.974.335 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) thông qua Tờ trình về việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;</p> <p>8. Thống nhất 98,02% thông qua Tờ trình về việc trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ;</p> <p>9. Thống nhất 97,92% (tương ứng 22.270.151 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ;</p> <p>10. Nghị quyết này đã được thông qua với tỷ lệ 100% (tương ứng với 22.742.921 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) và có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nội dung theo đúng quy định.</p> <p>Thông qua việc thay đổi điều kiện về giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:</p> <p>“Giá thực hiện quyền: Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu không thấp hơn 45.000 đồng/cổ phần. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định mức giá phát hành cụ thể cho cổ đông hiện hữu theo tình hình thực tế, trên cơ sở đảm bảo sự thành công của đợt phát hành và quyền lợi tối đa cho các cổ đông”.</p> <p>Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành: 99,02%/Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ.</p>
---	------------	------------	---

2. Chính sách cổ tức

Imexpharm luôn duy trì một chính sách cổ tức bằng tiền cao và ổn định cho các cổ đông của Công ty. Cổ tức luôn được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn đã công bố.

Cổ tức năm 2015 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2016 là 20% trên Vốn điều lệ bằng tiền, Công ty đã thực hiện chi trả từ ngày 03/06/2016 đến ngày 09/06/2016 theo đúng như Nghị quyết Số 21/NQ-HĐQT-IMEX công bố ngày 04/05/2016.

3. Công bố thông tin

Minh bạch là tiêu chuẩn đầu tiên trong công bố thông tin của Imexpharm, bên cạnh các tiêu chuẩn kịp thời và đáng tin cậy. Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người được Ủy quyền công bố thông tin tại Imexpharm giúp gia tăng tính chuẩn mực, minh bạch cho các thông

tin công bố. Với Bản tin IR (Investor Relations News) được công bố hàng tháng bằng hai ngôn ngữ (Tiếng Việt và tiếng Anh), cùng với chính sách cởi mở và thân thiện, các thông tin luôn đến kịp thời với cổ đông và nhà đầu tư, được cộng đồng đầu tư ghi nhận.

Nhờ vậy, nhiều năm qua Báo cáo thường niên và Báo cáo bền vững của Imexpharm luôn đạt giải cao tại các Cuộc bình chọn do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM phối hợp với Báo Đầu tư tổ chức.

4. Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 23/7/2013, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về Quản trị công ty đại chúng, đồng thời có tham khảo theo các thông lệ quốc tế. Số thành viên HĐQT là 08 (tám) thành viên; trong 4 thành viên không điều hành có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT năm 2016 như sau:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	TV. HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần IMP		Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
				% đại diện	% sở hữu	
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	7,18 ^(*)	0,62	- Bổ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 29/07/2001. - Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/05/2013
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành		0,72	- Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/07/2001. - Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/05/2013
3	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên (TV) HĐQT	Không điều hành	16,57 ^(*)	0,02	Bổ nhiệm ngày 17/05/2013
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	Điều hành		0,19	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015

5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	Điều hành		0,21	Bổ nhiệm ngày 17/5/2013
6	Ông Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	Độc lập		0,01	Bổ nhiệm ngày 10/04/2009
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	Độc lập		0,01	Bổ nhiệm ngày 10/04/2009
8	Ông Trương Việt Vũ	TV.HĐQT	Không điều hành		0,00	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015

Ghi chú:

(*) Tỷ lệ người đại diện vốn của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn sở hữu 23,75% vốn điều lệ tại Imexpharm tính đến ngày 31/12/2016.

b. Sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm

Năm 2016 không có sự thay đổi nào trong thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

c. Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng giám đốc

Sự phân định về vai trò và trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc thể hiện sự độc lập của HĐQT, nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn ra quyết định, nâng cao trách nhiệm cũng như tính độc lập trong các hoạt động của HĐQT.

d. Hoạt động của HĐQT năm 2016

Họp HĐQT định kỳ từng quý

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp.

Trong năm 2016, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Chất lượng các cuộc họp HĐQT cũng được cải thiện theo hướng thực chất hơn. Theo đó, HĐQT đã cải tiến phương thức và nội dung chương trình họp theo hướng tập trung vào phần thảo luận các định hướng chiến lược, các quyết sách và chất vấn của các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành và Trưởng Ban Kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc. Các phần báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc chỉ tập trung vào các điểm còn tồn đọng, hạn chế và phải tự đưa ra được giải pháp cụ thể cho từng vấn đề.

Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	4	100%	
3	Ông Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	4	100%	
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	4	100%	
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	4	100%	
6	Ông Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	4	100%	
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	4	100%	
8	Ông Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	4	100%	

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát. Trong từng cuộc họp, Ban Kiểm soát đều có những câu hỏi chất vấn Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc trong các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm, chiến lược của Ban điều hành, các dự án đầu tư, sản phẩm và thị trường.

Các cuộc họp HĐQT năm 2016 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm như sau:

- Chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Thông qua chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2017-2021;
- Giám sát chặt chẽ các dự án lớn triển khai đúng tiến độ: (1) Dự án nâng cấp 03 dây chuyền Cephalosporin (thuốc uống, thuốc tiêm) và Penicillin (thuốc tiêm) của nhà máy Betalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP; (2) Dự án xây dựng Nhà máy Công nghệ cao tại Bình Dương; (3) Dự án xây dựng Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc; (4) Dự án quản trị công ty theo BSC (Balanced Score Card);
- Việc bổ nhiệm nhân sự quan trọng trong Ban Tổng Giám đốc.

Các Nghị quyết được HĐQT ban hành là định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Chỉ đạo và đưa ra nhiều quyết định quan trọng kịp thời thuộc thẩm quyền, theo tờ trình và đề nghị của Tổng Giám đốc

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch như trên, năm 2016 Hội đồng Quản trị có 07 cuộc họp đột xuất, trong đó có 05 cuộc họp qua email và 02 cuộc họp trực tiếp, cụ thể như sau:

- Ngày 08/4/2016, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ chủ chốt; Với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 21/4/2016, xin ý kiến HĐQT qua email để thông qua các vấn đề sau: (1) Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (2) Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 là 18%; (3) Kinh phí cho Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát năm 2016; (4) Tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015 là 12% trên Lợi nhuận sau thuế được phân phối; Với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 04/5/2016, xin ý kiến HĐQT qua email về việc chi trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2016, với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 10/5/2016, xin ý kiến HĐQT qua email về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 21/5/2016, cuộc họp HĐQT đột xuất để thông qua việc triển khai Dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc; với sự có mặt và thống nhất của 7/8 thành viên Hội đồng quản trị. Riêng Ông Nguyễn Quý Sơn – thành viên đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty dược Việt Nam vắng mặt nhưng đã cho ý kiến đồng thuận qua điện thoại và bằng công văn của Tổng Công ty dược Việt Nam gửi cho HĐQT Imexpharm.
- Ngày 06/09/2016, cuộc họp HĐQT đột xuất để thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thay đổi điều kiện về giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 20/NQ-IMEX ngày 26/04/2016. Cuộc họp có sự tham dự và thống nhất của 100% (8/8) số thành viên HĐQT.
- Ngày 20/10/2016, cuộc họp HĐQT đột xuất qua email để thông qua giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.

Năm 2016 Ông Nguyễn Đức Tuấn Trưởng ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ và cho ý kiến trong tất cả 11 cuộc họp của HĐQT, bao gồm 04 cuộc họp định kỳ và 07 cuộc họp đột xuất. Ban Tổng Giám đốc đã giải trình đầy đủ đối với những ý kiến và kiến nghị của Trưởng Ban Kiểm soát trong các cuộc họp.

Các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2016

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành tổng cộng 15 Nghị quyết quan trọng để Ban điều hành tổ chức thực hiện, với nội dung chi tiết như sau:

STT	Ngày	Số Nghị quyết	Nội dung
1	26/02/2016	02/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 - Mục tiêu kế hoạch & định hướng hoạt động kinh doanh năm 2016 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức 2015, kế hoạch cổ tức 2016 - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015 - Sửa đổi điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014 - Chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Giải thể Phòng Phát triển thị trường - Thành lập Chi nhánh Bình Định - Ban hành Quy chế Công bố thông tin trên TTCK Imexpharm năm 2016
2	08/04/2016	07/NQ-HĐQT-IMEX	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động
3	21/04/2016	16/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10:03 (30% số cổ phiếu đang lưu hành) - Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 là 18% - Kinh phí cho HĐQT và BKS năm 2016 - Tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi là 12% trên LNST được phân phối năm 2015 - Nghị quyết này thay thế các nội dung có liên quan của Nghị quyết 02/NQ-HĐQT-IMEX ngày 26/02/2016
4	04/05/2016	21/NQ-HĐQT-IMEX	Chi trả cổ tức năm 2015
5	10/05/2016	22/NQ-HĐQT-IMEX	Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2016
6	21/05/2016	23/NQ-HĐQT-IMEX	Đầu tư dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc
7	02/06/2016	25/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2016 và kế hoạch quý II/2016 - Thông qua kế hoạch lựa chọn Cty CP Chứng khoán Bảo Việt làm đơn vị tư vấn phát hành - Thông qua kế hoạch xây dựng tiêu chí lựa chọn CBCC phân bổ ESOP

8	15/07/2016	28/NQ-HĐQT- IMEX	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016, kế hoạch quý III và 6 tháng cuối năm 2016 - Thông qua việc sáp nhập phòng Vật tư vào Chi nhánh 1 Tp.HCM - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu đợt 1 cho cổ đông hiện hữu và Bộ hồ sơ phát hành - Thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu đợt 2 cho Cán bộ chủ chốt (ESOP), Quy chế phát hành, tiêu chí lựa chọn, danh sách CBCC được tham gia, Bộ hồ sơ phát hành - Thu hồi 10.300 cổ phiếu ESOP của CB.CNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ. - Thông qua việc cho Cổ đông chiến lược là Công ty CPDP Pha No được thay đổi pháp nhân nắm quyền sở hữu số cổ phiếu mà Pha No đang nắm giữ tại Imexpharm - Thông qua việc thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tại Công ty CP Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng, Công ty CPDP Agimexpharm
9	15/07/2016	29/NQ-HĐQT- IMEX	Trích nội dung cuộc họp ngày 15/07/2016: Thông qua việc thu hồi 10.300 cổ phiếu ESOP của CB.CNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ
10	15/07/2016	31/NQ-HĐQT- IMEX	Trích nội dung cuộc họp ngày 15/07/2016: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu đợt 1 cho cổ đông hiện hữu
11	15/07/2016	32/NQ-HĐQT- IMEX	Trích nội dung cuộc họp ngày 15/07/2016: Thông qua Bộ Hồ sơ phát hành cổ phiếu đợt 1 cho cổ đông hiện hữu để trình UBCKNN
12	06/09/2016	39/NQ-HĐQT- IMEX	Thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v thay đổi điều kiện về giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13	20/10/2016	44/NQ-HĐQT- IMEX	Thông qua giá phát hành cổ phiếu IMP cho cổ đông hiện hữu là 45.000 VND/ cổ phiếu
14	27/10/2016	48/NQ-HĐQT- IMEX	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng 2016 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2016 - Thông qua định hướng mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

15	03/01/2017	02/NQ-HĐQT- IMEX	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh ước thực hiện năm 2016 - Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 để trình ĐHĐCĐ - Thông qua Bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP để trình UBCKNN - Thông qua việc hợp tác với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt để Bảo lãnh phát hành đối với số cổ phần thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu trong nước - Thông qua việc đầu tư nhà làm việc cho chuyên gia và cán bộ chủ chốt tại Bình Dương - Thông qua việc bổ nhiệm TSDK. Lê Văn Nhã Phương làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
----	------------	---------------------	--

Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan.

Ngoài những hoạt động trên, HĐQT còn thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

e. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách. Trong đó vấn đề nhân sự, tiền lương do thành viên HĐQT độc lập phụ trách.

Tuy nhiên, HĐQT cũng đang xem xét việc thành lập các tiểu ban chuyên trách để hỗ trợ hiệu quả hơn cho hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ tới, ứng dụng được các thông lệ tốt vào quản trị, đồng thời thực hiện theo định hướng của Nghị định Quản trị Công ty sắp ban hành trong năm 2017.

f. Hoạt động của các thành viên độc lập, không điều hành

Hội đồng quản trị Imexpharm rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn đảm bảo duy trì tính độc lập cao. Các thành viên độc lập và không điều hành thường có những buổi gặp gỡ và thảo luận riêng xoay quanh công tác quản trị của Imexpharm. Trong năm qua, các thành viên đã đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT. Không những chịu trách nhiệm phân tích định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về định hướng chiến lược, thị trường, đối tác cho Ban Điều hành. Ngoài ra, các thành viên còn hỗ trợ tích cực trong công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề

liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng, chương trình ESOP của Công ty trong năm 2016.

g. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016

Thù lao, chi phí hoạt động và tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2016

Tại Đại hội đồng cổ đông 2015 đã thông qua tờ trình về thù lao và thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016 cho HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao, chi phí cho HĐQT và BKS: tỷ lệ 2% trên lợi nhuận trước thuế, trước trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ, và chi phí thực chi cho HĐQT và BKS.
- Thưởng cho HĐQT và BKS khi Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 1% trên lợi nhuận sau thuế. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận là 5% trên phần lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Bảng thù lao và tiền thưởng năm 2016 của HĐQT & BKS như sau (Đvt: VND)

Chỉ tiêu	Thù lao, chi phí HĐQT & BKS 2016	Tiền thưởng HĐQT & BKS 2016	Cộng
Số tồn đầu năm 2016	694.636.792	366.701.339	1.061.338.131
Số trích trong năm 2016 theo tờ trình tại ĐHĐCĐ 2015 được thông qua	2.864.234.720 ^(*)	926.542.327 ^(**)	3.790.777.047
Số thực chi năm 2016 (trước thuế TNCN)	2.804.914.321	840.000.000	3.644.914.321 ^(***)
Số tồn cuối năm 2016	753.957.191	453.243.666	1.207.200.857

Ghi chú:

(*): 2% trên lợi nhuận trước thuế 2016, trước khi trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ và chi phí thực chi cho HĐQT và BKS.

(**): Thưởng do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2015, 1% trên lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2015.

(***): Trong đó, thù lao và thưởng trước thuế của HĐQT (bao gồm thư ký HĐQT) là 2.956 triệu đồng, thù lao và thưởng trước thuế của BKS là 562 triệu đồng, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS là 126,9 triệu đồng.

Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT và BKS

Ngoài thù lao hàng tháng và quỹ tiền thưởng tích lũy do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận dùng để thưởng vào các dịp Lễ, Tết trong năm, năm 2016 các thành viên

HĐQT và BKS Imexpharm còn được phân bổ quyền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP dành cho cán bộ chủ chốt được ĐHĐCĐ 2015 thông qua. Chương trình này chưa thực hiện trong năm 2016, nhưng đã hoàn tất trong quý I/2017.

Ngoài thù lao cố định và quỹ tiền thưởng được duyệt hàng năm bởi ĐHĐCĐ nói trên, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên khác không có chế độ xe riêng. Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát cũng không có chế độ công tác phí, phụ cấp điện thoại hoặc các loại phụ cấp khác.

h. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Công ty có chính sách hạn chế giao dịch với người nội bộ của Công ty.

Trong năm 2016, Imexpharm có phát sinh giao dịch với cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No, hiện nắm giữ 9,09% cổ phần của Imexpharm, chi tiết như sau:

Giao dịch	Số tiền (VND)	
	2016	2015
Bán hàng	3.383.521.292	2.727.376.291
Phải thu đến ngày 31/12	736.494.180	766.462.215

Ngoài ra, Công ty cũng có các giao dịch mua hàng và bán hàng, phải thu và phải trả với các công ty liên kết là: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (Imexpharm hiện nắm giữ 33,99% vốn cổ phần), và Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm (Imexpharm hiện nắm giữ 29,44% vốn cổ phần). (Vui lòng xem chi tiết các giao dịch này trong Báo cáo tài chính 2016 kiểm toán/ Thuyết minh Báo cáo tài chính trang 27-28).

IV. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ GIAI ĐOẠN 2017-2021

Năm 2017, bức tranh kinh tế được dự báo sẽ khởi sắc với các động lực tăng trưởng tích lũy từ năm trước, sẽ có nhiều cơ hội mới nhưng cũng đến song hành với áp lực cạnh tranh cao từ hội nhập. Quốc hội đã thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP đạt mức 6,7%, Việt Nam sẽ vẫn tiếp tục thuộc nhóm có tốc độ tăng GDP cao hàng đầu khu vực và gấp đôi mức tăng trưởng chung toàn thế giới.

Riêng ngành dược trong bối cảnh cạnh tranh phức tạp, nhiều tổ chức uy tín đã đưa ra các dự báo khác nhau về triển vọng ngành. Trong khi BMI (Business Monitor International) vẫn còn khá lạc quan về mức tăng trưởng bình quân (CAGR) của ngành dược Việt Nam sẽ trên 12% đến 2020, thì IMS (QuintilesIMS Institute) trong một báo

cáo mới nhất công bố tháng 12/2016 tựa đề: “Triển vọng ngành dược toàn cầu đến 2021”, đã dự báo mức tăng trưởng bình quân 2017-2021 sẽ giảm còn 8-9% từ mức 17-18% của giai đoạn 2012-2016. Tuy vậy, các chuyên gia trong ngành vẫn tin tưởng Việt Nam sẽ trở thành nước có tổng tiêu thụ tiền thuốc tăng trưởng cao nhất Châu Á, và sẽ tiếp tục nằm trong nhóm 20 quốc gia có mức tăng trưởng mạnh và ổn định nhất thế giới.

Bên cạnh đó, các quy định của ngành dược từ năm 2016 đã mở thêm phân khúc cho doanh nghiệp nội chú trọng đầu tư chất lượng cao, đặc biệt là trong công tác đầu thầu thuốc vào bệnh viện. Với lợi thế cả 3 dây chuyền tại nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương của Imexpharm cùng lúc đạt EU-GMP từ cuối năm 2016, cánh cửa cơ hội đang mở ra cho Imexpharm. Thị trường ETC được trông đợi sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2017 khi sản phẩm Imexpharm có thể cạnh tranh chung gói thầu Generics Nhóm 1 và Nhóm 2 cùng với các Tập đoàn dược đa quốc gia. ETC sẽ là động lực vực dậy tăng trưởng cho toàn công ty trong 2017, trong khi OTC dự báo cũng sẽ tăng ở mức 13% tăng nhẹ so với mức tăng trưởng của 2016. Dựa trên các kỳ vọng đó, Hội đồng quản trị đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 của Ban Điều hành để trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tăng trưởng
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.021,0	1.260,0	23,4%
Lợi nhuận trước thuế & trước Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ	140,5	160,0	13,9%

Tổng doanh thu và thu nhập 2017 dự kiến đạt 1.260 tỷ đồng, tăng trưởng 23,4%; Lợi nhuận trước thuế và Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ sẽ đạt 160 tỷ đồng với mức tăng trưởng 13,9% so với năm 2016.

Bên cạnh đó, với tiềm năng phát triển trong ngắn và trung hạn của Imexpharm, đặc biệt khi các Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc và Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương đạt EU-GMP đi vào hoạt động cuối năm 2018 và 2019, cùng với kế hoạch đăng ký và phát triển sản phẩm, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua mức tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2017-2021 của Imexpharm từ 15-18%, của lợi nhuận là 12-15%. Nguyên nhân lợi nhuận dự báo sẽ tăng trưởng thấp hơn doanh thu do các nhà máy trong giai đoạn đầu khai thác chưa hết công suất, trong khi các chi phí khấu hao và chi phí đầu tư sản phẩm phân bổ còn cao.

Với triển vọng khả quan về tăng trưởng, Hội đồng quản trị cũng sẽ tiến đến hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại theo các thể điểm quản trị công ty ASEAN và Việt Nam, cũng như tuân thủ Nghị định về Quản trị Công ty dự kiến sẽ ban hành trong năm 2017. Theo đó, HĐQT sẽ xem

xét lại mô hình hoạt động và tổ chức, thành lập thêm các Tiểu ban trực thuộc. Riêng Tiểu Ban Quản lý rủi ro sẽ được xem xét hoàn thiện và có thể ký hợp đồng tư vấn chuyên nghiệp để xây dựng hệ thống quản lý rủi ro bài bản, sau khi cân nhắc đo lường lợi ích và chi phí. Bên cạnh đó, HĐQT cũng sẽ duy trì số thành viên độc lập và không điều hành, đảm bảo tính độc lập cho hoạt động của HĐQT. Việc đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát cũng sẽ được cải tiến theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm tài chính 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm và định hướng hoạt động giai đoạn năm 2017 - 2021. Thay mặt HĐQT xin cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cùng toàn thể CB.CNV đã luôn đặt niềm tin để Công ty bước tiếp những chặng đường sắp tới.

Trân trọng,

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG DƯỢC PHẨM NĂM 2016:

Theo số liệu mới nhất của IMS Health, ngành dược Việt Nam năm 2016 ước tính tăng trưởng 9%, đạt mức tổng tiêu thụ khoảng 76.292 tỷ VND. Trong đó, doanh thu kênh ETC (thuốc kê toa) chiếm tỷ trọng 67% giá trị tiêu thụ toàn thị trường, đạt khoảng 51.116 tỷ VND, tăng trưởng ở mức 12%; doanh thu kênh OTC có mức tăng trưởng thấp hơn ở mức 3%. Các doanh nghiệp sản xuất trong nước chỉ mới đáp ứng được 37% nhu cầu tiêu thụ thuốc năm 2016, chủ yếu tập trung khai thác nhóm đông dược, nhóm 3 và nhóm 4 của gói thầu Generics, tức là ở phân khúc phổ thông. Phân khúc cao cấp tiềm năng còn rất lớn nhưng hầu như chưa được khai thác hiệu quả, đặc biệt là nhóm 1 gói thầu Generics.

Năm 2016 cũng là một năm phát triển đầy sôi động của thị trường dược Việt Nam. Các quy định của ngành đã khá hoàn thiện, với việc ra đời của hàng loạt thông tư hướng dẫn về đấu thầu thuốc, từ Thông tư 09 đến Thông tư 11 trong tháng 5/2016; Luật Dược sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Các quy định nêu trên đều tập trung khuyến khích sản xuất thuốc trong nước, hứa hẹn triển vọng khá lạc quan cho ngành dược Việt Nam. Trong khi đó, các doanh nghiệp lớn đi đầu trong việc đầu tư EU-GMP, PIC/S-GMP đều công bố các dự án đầu tư nhà máy mới, hứa hẹn đến năm 2020 sẽ đồng loạt đi vào hoạt động, cho thấy có một sự dịch chuyển lớn từ phân khúc phổ thông cạnh tranh gay gắt sang phân khúc cao cấp hơn. Ngoài ra, hàng loạt sự kiện M&A (mua bán và sáp nhập) và câu chuyện nói room tại các công ty dược lớn đã gây xôn xao thị trường năm qua.

Trong bối cảnh đó, Imexpharm với vị thế là một trong số ít doanh nghiệp hiếm hoi của ngành đi đầu về việc đầu tư cho chất lượng. Xác định phân khúc mục tiêu là cao cấp, Công ty đã thực hiện được một số kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2016 để theo đuổi chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty như sau:

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	983,1	1.021,0	1.100,0	92,8%	3,9%
2	Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển KH và CN	131,6	140,5	140,0	100,3%	6,7%

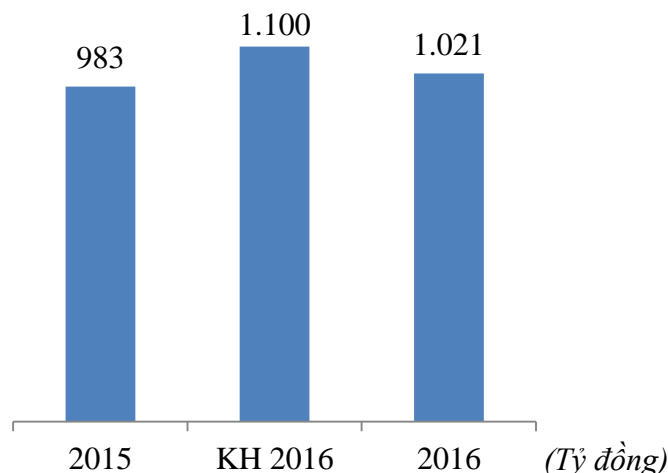
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác thực hiện năm 2016 là 1.021,0 tỷ đồng, đạt 92,8% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 3,9% so với năm 2015.

Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ thực hiện 140,5 tỷ đạt 100,3% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 6,7% so với năm 2015.

1. Doanh thu:

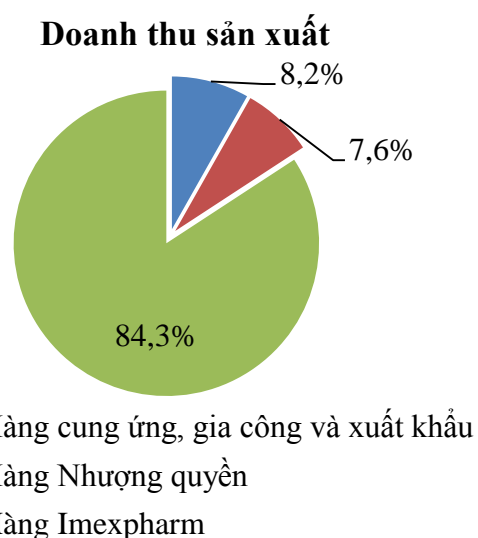
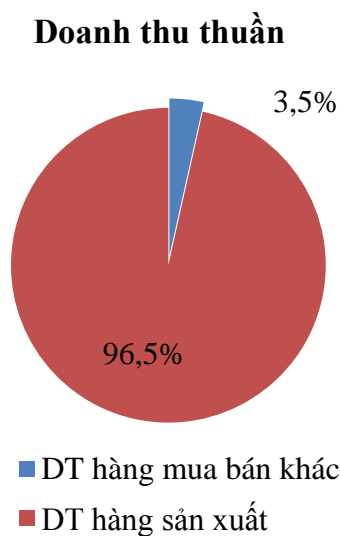
Cơ cấu doanh thu thực hiện năm 2016 so sánh với mục tiêu kế hoạch và thực hiện năm 2015 như sau:

- Doanh thu thuần đạt 1.010,3 tỷ đồng, tăng trưởng 4,8% so với năm 2015.



Trong doanh thu thuần gồm:

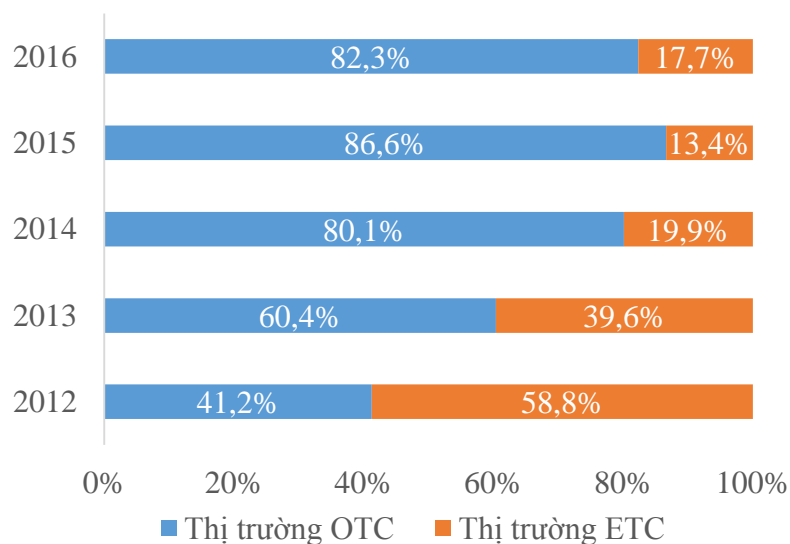
- Doanh thu hàng mua bán khác đạt 35,8 tỷ đồng, tăng trưởng 14,0%, chiếm tỷ trọng 3,5%, do công ty có chuyển nhượng bán một số nguyên liệu cho đối tác có yêu cầu.
- Doanh thu hàng sản xuất đạt 974,5 tỷ đồng, tăng trưởng 4,5%, giảm so với mức tăng 8,5% của năm 2015, chiếm tỷ trọng 96,5% trên doanh thu thuần.



Về doanh thu hàng Imexpharm:

Sau 4 năm thay đổi cơ chế đấu thầu, hàng Imexpharm đã lấy lại đà tăng trưởng tốt. Thị trường ETC sau khi chạm đáy năm 2015, năm 2016 đã ghi nhận sự phục hồi với mức tăng trưởng 55,0%. Thị trường OTC sau các năm chuyển hướng ưu tiên phát triển và tăng trưởng nóng, từ tháng 7/2015 Imexpharm đã tăng cường quản lý rủi ro công nợ, với việc đưa ra hạn mức tín dụng cho từng khách hàng thông qua hệ thống SAP-ERP. Năm 2016 Công ty tiếp tục đưa ra chính sách giảm số ngày phải thu OTC từ 90 ngày xuống còn 75 ngày. Vì vậy doanh thu OTC tạm thời có bước chững lại với mức tăng trưởng 2016 chỉ đạt 11,5%, so với mức 19,6% của năm trước. Năm 2017 chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục giảm số ngày phải thu hệ OTC xuống còn 60 ngày để đảm bảo chất lượng doanh thu an toàn và bền vững.

Tỷ trọng OTC:ETC năm 2012 - 2016



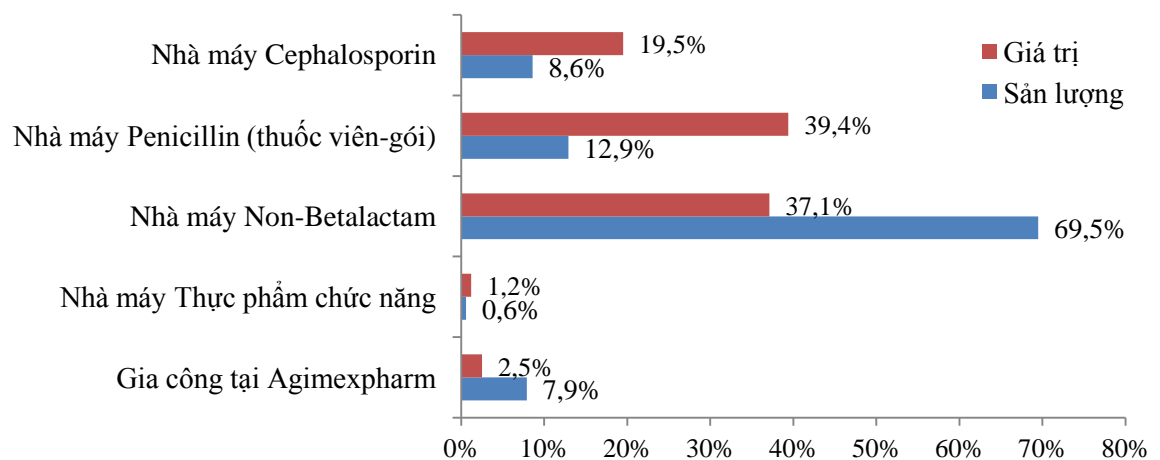
2. Sản lượng và giá trị sản xuất:

Chỉ tiêu (Triệu đơn vị)	2016	2015	(+/-) 2016/2015
----------------------------	------	------	--------------------

Sản lượng sản xuất	1.093,3	1.119,3	-2,3%
Sản lượng tiêu thụ	1.105,8	1.190,1	-7,1%

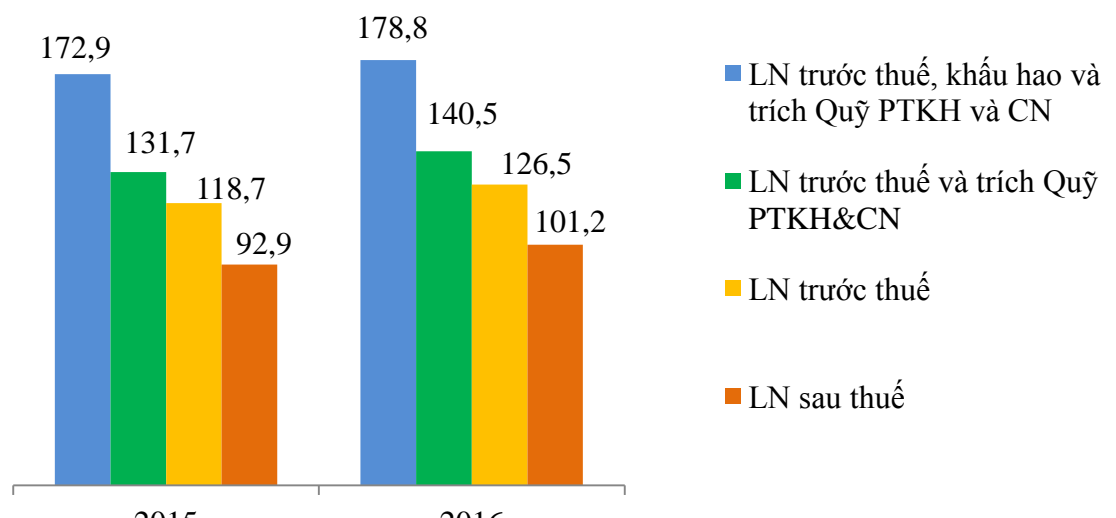
Tổng sản lượng sản xuất năm 2016 đạt 1.093,3 triệu đơn vị sản phẩm, giảm 2,3% so với năm 2015. Sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 1.105,8 triệu đơn vị sản phẩm, giảm 7,1% so với năm trước. Nguyên nhân do Công ty chọn lọc sản xuất các dòng sản phẩm giá trị cao và ưu tiên các sản phẩm trong danh mục chủ lực 2016, giảm và ngừng sản xuất các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận không cao và giá trị tiêu thụ nhỏ.

Xét về tỷ trọng sản lượng và giá trị sản xuất của các nhà máy năm 2016 như sau:



Nhà máy Non-Betalactam vẫn là nhà máy có đóng góp cao nhất với 69,5% sản lượng và 37,1% giá trị, tuy nhiên có xu hướng giảm so với các năm trước (năm 2015 là 70,4% sản lượng và 40,9% giá trị). Hai nhà máy Penicillin (thuốc viên – gói) và nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương với các dòng sản phẩm giá trị cao, đóng góp ngày càng quan trọng qua các năm, với tổng cộng 21,5% sản lượng nhưng đóng góp đến 58,9% giá trị, so với năm trước là 21,6% sản lượng và 54,7% giá trị.

3. Lợi nhuận:



Tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (Quỹ PTKH và CN) thực hiện được là 178,8 tỷ đồng, tăng 3,4% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH và CN là 140,5 tỷ đồng, đạt 100,3% kế hoạch 2016, tăng trưởng 6,7% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế là 126,5 tỷ đồng, so với năm trước tăng trưởng 6,6%.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 lần đầu tiên ghi nhận vượt trên 100 tỷ đồng, đạt mức 101,2 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng cao hơn lợi nhuận trước thuế do tỷ suất thuế TNDN áp dụng từ ngày 01/01/2016 là 20% theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013.

Bên cạnh đó, việc trích lập Quỹ PTKH và CN thực hiện từ năm 2012 đến nay cũng giúp làm giảm đáng kể chi phí thuế TNDN hiện hành mỗi năm của Imexpharm, cụ thể từ năm 2012 đến năm 2016 số tiền thuế được giảm tổng cộng trên 13,2 tỷ đồng, riêng năm 2016 là 2,8 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA IMEXPHARM NĂM 2016:

1. Về sản xuất – Hệ thống quản lý chất lượng – Đăng ký thuốc:

Trong năm 2016, Imexpharm đã hoàn tất nghiệm thu dự án “Nâng cao năng suất lao động” với Hirayama - Nhật Bản. Dự án đã đưa vào thử nghiệm và thực hiện hiệu quả trên quy trình sản xuất một số sản phẩm chọn lọc của Imexpharm trên từng dây chuyền, từ đó khối sản xuất sẽ nhân rộng ra áp dụng cải tiến quy trình trên các sản phẩm khác nhằm rút ngắn thời gian sản xuất, gia tăng sản lượng trên cùng một thời gian lao động. Kết quả thử nghiệm trên các sản phẩm tiêu biểu trên từng dây chuyền cho kết quả tích cực, cho thấy khả năng năng suất sản xuất chung toàn công ty có thể tăng trung bình từ 15%-25%.

Về Hệ thống quản lý chất lượng, trong năm Imexpharm đã hoàn thành việc nâng cấp 03 dây chuyền của Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương tại Khu công nghiệp VSIP II-Bình Dương là: Cephalosporin (thuốc viên & thuốc tiêm) và Penicillin (thuốc tiêm) đạt tiêu chuẩn EU-GMP với chứng nhận của Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp tháng 9/2016, đồng thời đã được Bộ Y tế Việt Nam chính thức công bố trên website của Bộ Y tế đầu tháng 11/2016.

Về đăng ký thuốc, năm 2016 Imexpharm đã triển khai nhanh và hiệu quả để được cấp 33 số đăng ký sản phẩm, trong đó có 02 số đăng ký mới cho hai nhà máy EU-GMP Bình Dương.

2. Về tài chính:

Năm 2016, Imexpharm đã thực hiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, cụ thể như sau: (1) Đợt 1 phát hành cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 10:3 (số lượng phát hành thêm bằng 30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành), giá thực hiện quyền 45.000 đồng/cổ phiếu; (2) Đợt 2 phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ chủ chốt (ESOP), với 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, giá phát hành bằng mệnh giá.

Imexpharm đã hoàn thành 02 đợt phát hành trên, đồng thời đã trình “Báo cáo tình hình góp vốn của Chủ sở hữu đã kiểm toán” số 428/VN1A-HC-BC của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ký ngày 15/03/2017 gửi lên Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM. Việc niêm yết và lưu ký bổ sung dự kiến sẽ hoàn tất trong đầu tháng 4/2017.

Trong năm qua, công tác kiểm soát hàng tồn kho, công nợ và quản lý rủi ro hệ thống bán hàng được thực hiện chặt chẽ và hiệu quả. Việc quản lý dòng tiền cũng được thực hiện tốt, giải ngân một cách kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt cho các dự án lớn đang triển khai.

Một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá về cấu trúc vốn, tình hình lưu chuyển tiền và khả năng hoạt động, khả năng sinh lời của Công ty năm 2016 so với 2015 như sau:

STT	Nội dung	2016	2015	(+/-) 2016/ 2015
I	Cơ cấu vốn			
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	289,4	289,4	0,0%
2	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	935,9	906,8	3,2%
3	Tổng nguồn vốn (tỷ đồng)	1.155,8	1.092,7	5,8%
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	62,4%	68,2%	-5,8%
5	Tài sản cố định/Tổng tài sản	23,4%	24,1%	-0,7%
6	Nợ phải trả/Tổng tài sản	19,0%	17,0%	2,0%
7	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	23,5%	20,5%	3,0%
II	Dòng tiền thuần (tỷ đồng)			
1	Từ hoạt động kinh doanh	84,7	44,8	89,1%
2	Từ hoạt động đầu tư	(14,3)	(168,5)	-91,5%
3	Từ hoạt động tài chính	(58,0)	33,0	-275,8%
4	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	100,1	87,8	14,0%
III	Khả năng hoạt động			
1	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	2,5	3,2	-0,7
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	3,6	4,8	-1,2
3	Số ngày tồn kho (ngày)	143	167	-24

4	Số ngày phải thu (ngày)	81	81	0,0
5	Vòng quay tài sản cố định (vòng)	3,8	3,8	0,0
6	Vòng quay tổng tài sản (vòng)	0,9	0,9	0,0
IV	Khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận trước thuế và Quỹ PTKH&CN/Doanh thu	13,9%	13,7%	0,3%
2	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	10,0%	9,6%	0,4%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	9,0%	8,8%	0,2%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,0%	10,9%	0,1%
5	Thu nhập trên cổ phiếu (EPS, đồng/CP)	3.076	2.825	8,9%
6	Giá trị sổ sách (BV, đồng/CP)	32.337	31.332	3,2%

Về cơ cấu vốn:

- Vốn điều lệ chưa ghi nhận tăng trong năm 2016. Tuy nhiên, như đã báo cáo ở trên, từ ngày 15/03/2017, Vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng, hay tăng 35%, trong đó Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP nắm giữ 22,87% Vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Giải pháp Phân phối và Bán lẻ Pha No nắm giữ 8,75%. Ba cổ đông lớn nước ngoài là: Franklin Templeton Investment Funds – Templeton Frontier Markets Fund nắm giữ 8,17%; KWE Beteiligungen AG: 7,93%, Balestrand Limited: 5,87%. Các cổ đông còn lại nắm giữ 46,41%.

Với mức Vốn điều lệ mới, Imexpharm đã trở thành công ty dược trong nước có Vốn điều lệ lớn thứ 2, và giá trị vốn hóa lớn thứ 4 trên thị trường chứng khoán.

- Vốn Chủ sở hữu đạt 935,9 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước, do Quỹ đầu tư phát triển trích thêm trong năm tăng 9,8% lên 254,9 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm là 91,5 tỷ đồng tăng 7,6% so với đầu năm.
- Imexpharm duy trì cơ cấu vốn an toàn qua các năm, với tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng tài sản và Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu thấp, lần lượt là 19,0% và 23,5%, tăng nhẹ 2,0% và 3,0% so với năm 2015. Đặc biệt Công ty không sử dụng nợ vay trong cơ cấu vốn.

Dòng tiền thuần:

- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 84,7 tỷ đồng, tăng 89,1% so với năm 2015, nhờ vào ảnh hưởng tích cực của dòng tiền từ các khoản phải thu chỉ tăng 8,9 tỷ đồng, so với mức tăng của năm trước là 67,6 tỷ đồng.

- Dòng tiền chi cho hoạt động đầu tư là (14,3) tỷ đồng, giảm 91,5% so với năm trước, nhờ tiền thu hồi cho vay (tiền gửi có kỳ hạn) 100 tỷ đồng để giải ngân kịp thời cho các dự án đầu tư.
- Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính là (58,0) tỷ đồng, do việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2015 là 20%/Vốn điều lệ, thực hiện từ ngày 03-09/06/2016.
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 100,1 tỷ đồng, tăng 14,0% so với năm trước.

Khả năng hoạt động:

- Khả năng thanh toán nhanh và ngắn hạn của công ty tuy giảm nhưng đã điều chỉnh trở về mức hợp lý và còn rất an toàn.
- Số ngày tồn kho giảm mạnh 24 ngày còn 143 ngày, số ngày phải thu không đổi là 81 ngày, cho thấy việc quản lý vốn lưu động trong năm cải thiện rất tốt, tuy nhiên vẫn còn khá cao so với mức trung bình của các công ty sản xuất.
- Vòng quay tài sản cố định và tổng tài sản không đổi so với năm trước, lần lượt là 3,8 vòng và 0,9 vòng.

Khả năng sinh lời:

- Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời: ROS, ROA, ROE có cải thiện so với năm 2015, và đạt mức trung bình của ngành dược tính riêng cho các doanh nghiệp sản xuất. Nguyên nhân do Imexpharm đang trong giai đoạn tập trung mọi nguồn lực để đầu tư phát triển. Từ năm 2017, khi Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương đưa vào khai thác hiệu quả hơn, kỳ vọng ROS sẽ đạt từ 10%-14%, ROE sẽ đạt từ 12%-15% và ROA sẽ đạt từ 10%-13%.
- Thu nhập trên cổ phiếu (EPS) năm 2016 đạt 3.076 đồng/cổ phiếu, tăng 8,9% so với năm trước. Giá trị sổ sách (BV) đạt 32.337 đồng/cổ phiếu, tăng 3,2% so với năm trước, bằng với mức tăng của Vốn Chủ sở hữu.

3. Về Sales và Marketing:

Năm 2016, Imexpharm đã tạo ra sự thay đổi trong việc nâng cao quản trị nguồn nhân lực theo BSC (Balanced Score Card) tại các chi nhánh thông qua việc quản lý mục tiêu chiến lược sát sao đến ngày/ tuần/ tháng. Nhờ vậy, mặc dù chịu tác động khá lớn của việc siết chặt quản lý rủi ro công nợ và giảm số ngày phải thu, thị trường OTC vẫn về đích đạt 94,9% doanh thu kế hoạch (trong khi doanh thu hàng Imexpharm chỉ đạt 88,3% kế hoạch), và tạo ra mức tăng trưởng 11,5% so với năm trước, so với mức tăng trưởng chung 4,5% của hàng sản xuất.

Việc mở rộng thị trường đầu ra cho các nhà máy EU-GMP cũng được tiếp tục triển khai mạnh mẽ. Imexpharm đã triển khai việc định vị phân khúc và dòng sản phẩm để đẩy mạnh doanh số, khai thác hiệu quả các nhà máy này trong năm 2017.

Bên cạnh đó, việc thiết kế và triển khai các chương trình theo định hướng Marketing 3.0 (hướng đến các giá trị văn hóa và tinh thần của khách hàng, mang đậm tính nhân văn, cũng như hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm xã

hội của doanh nghiệp – theo Philip Kotler), đã được thực hiện hiệu quả để hỗ trợ đắc lực cho bán hàng, đặc biệt là các chương trình trọng tâm dành cho nhóm hàng chủ lực của Imexpharm năm 2016.

4. Về nguồn nhân lực:

Cùng với các chiến lược đầu tư để phát triển Imexpharm trong trung và dài hạn, công tác tái cấu trúc nguồn nhân lực, rà soát lại cơ cấu tổ chức đã được tiếp tục thực hiện mạnh mẽ nhằm đáp ứng nguồn nhân lực hiệu quả cho nhu cầu hoạt động. Trong năm, Imexpharm đã thực hiện việc sáp nhập các bộ phận, đào tạo phát triển nguồn lực, thực hiện các chương trình tuyển dụng lớn để thu hút nhân tài chuyên ngành dược, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ trung và cao cấp.

Với nhu cầu nhân sự cấp cao để quản lý hoạt động của các nhà máy Công nghệ cao đang đầu tư, ngày 03/01/2017 trong kỳ họp thường kỳ Quý IV, Hội đồng quản trị đã thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Văn Nhã Phương – Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM:

1. Hoàn thành nâng cấp 03 dây chuyền nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Được sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tháng 4/2014, Imexpharm đã hoàn thành và nhận được chứng nhận EU-GMP do Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp tháng 9/2016.

2. Thay đổi công nghệ Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương.

ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016 đã thông qua việc thay đổi công nghệ và tăng thêm số dây chuyền sản xuất lên 04 dây chuyền, từ 02 dây chuyền như HĐQT đã trình trước đó. Tổng vốn đầu tư cơ bản đã được thông qua của Nhà máy theo tiêu chuẩn EU-GMP này là 370 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến nay tổng giá trị hợp đồng đã ký lên đến 470 tỷ đồng, trong đó đã bao gồm tất cả chi phí tư vấn, chi phí thẩm tra xét duyệt EU-GMP cho nhà máy. Tổng giá trị đã giải ngân cho nhà máy đến ngày 28/02/2017 là 154,8 tỷ đồng.

3. Triển khai Dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc.

Dự án được HĐQT thông qua tại kỳ họp ngày 21/05/2016, theo Nghị quyết Số 23/NQ-HĐQT-IMEX. Dự án được xây dựng theo tiêu chuẩn EU-GMP với vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng. Đến ngày 28/02/2017, tổng số tiền đã giải ngân cho nhà máy là 82,2 tỷ đồng. Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (Bình Tân, Tp.HCM) sẽ đi vào hoạt động cuối năm 2018 để cung ứng các dòng kháng sinh cho thị trường ETC và xuất khẩu.

IV. NHỮNG THÀNH TỰU, CẢI TIẾN VỀ QUẢN LÝ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM:

Nâng cao năng lực quản lý năm 2016 có thể kể đến 3 điểm nổi bật sau:

1. Đạt được Chứng nhận EU-GMP cùng lúc 03 dây chuyền của Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương.

Năm 2016 trở thành một trong những cột mốc đáng ghi nhận trong lịch sử phát triển và quyết tâm đầu tư cho năng lực lõi “Chất lượng sản phẩm”, khi Imexpharm trở thành Công ty được đầu tiên trong nước cùng lúc đạt được Chứng nhận EU-GMP của Bộ Y tế Tây Ban Nha (thuộc khối ICH) cho cả 03 dây chuyền trên nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương, Cephalosporin (thuốc viên, thuốc tiêm) và Penicillin (thuốc tiêm) vào tháng 9/2016.

Theo đánh giá cho thấy, Việt Nam đang giữ lợi thế là nơi có chi phí sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn EU-GMP rất cạnh tranh trên thế giới, nhờ vào chi phí lao động chuyên môn cao còn rẻ, chi phí xây dựng cơ bản thấp và chi phí vận hành thấp. Do đó, giá các sản phẩm kháng sinh sản xuất trên nhà máy EU-GMP của Imexpharm sẽ thấp hơn các loại thuốc nhập khẩu của các hãng dược nước ngoài đến 20%-40%. Nhờ vậy, Imexpharm sẽ có lợi thế khi chính thức tham gia cạnh tranh vào một số sản phẩm trong gói thầu Generics Nhóm 1 và nhóm 2. Trong hiện tại, sự tham gia và cạnh tranh trong cung ứng các gói thầu này của các Công ty trong nước so với các Công ty Dược nước ngoài còn rất ít và hạn chế.

Với lợi thế về chi phí sản xuất, đồng thời là một trong số ít các doanh nghiệp đầu tiên đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PIC/S-GMP trong nước, trong ngắn và trung hạn kỳ vọng Imexpharm sẽ phát triển thị trường tốt trên cả 3 nhánh: OTC, ETC và xuất khẩu, với tỷ trọng mục tiêu đến 2020 lần lượt là 60%:30%:10%.

Ngoài ra, việc nhanh chóng đạt EU-GMP cho các dây chuyền cũng chứng minh trình độ đầu tư và sản xuất của Công ty, giúp cho các cổ đông, nhà đầu tư, đối tác thêm yên tâm và tin tưởng vào sự thành công của 2 dự án lớn mà Công ty đang triển khai cùng lúc, đồng thời khẳng định thêm lần nữa uy tín thương hiệu Imexpharm trên thị trường dược trong nước và quốc tế.

2. Tiếp tục quản lý chặt chẽ rủi ro toàn hệ thống.

Tiếp tục tinh thần của năm 2015 đưa hoạt động an toàn và bền vững làm mục tiêu nền tảng, trên cả các mục tiêu về kinh doanh và lợi nhuận, năm 2016 chúng tôi thắt chặt thêm tín dụng trên hệ thị trường (OTC), giảm số ngày phải thu, nâng cao trách nhiệm của Giám đốc và Kế toán trưởng tại các Chi nhánh Bán hàng. Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường tần suất hỗ trợ và kiểm tra giám sát hoạt động an toàn của các chi nhánh. Công tác xử lý nợ khó đòi được thực hiện nghiêm túc thông qua Phòng Pháp chế dưới nhiều hình thức.

Bên cạnh việc quản lý rủi ro hệ thống bán hàng, hệ thống quản lý chất lượng sản xuất cũng thường xuyên được giám sát để đảm bảo duy trì việc tuân thủ các quy định nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn quốc tế là EU-GMP và WHO-GMP, nhằm đảm bảo chất lượng

sản phẩm cao và uy tín thương hiệu Imexpharm trên thị trường cũng như với đối tác, nhà đầu tư.

3. Tái cấu trúc nguồn nhân lực – Thành lập mới các Nhà máy và Chi nhánh.

- Trong năm, Imexpharm đã tái cấu trúc, tinh giảm, sáp nhập các bộ phận, tách các mảng công việc và phân công lại cho các bộ phận phụ trách một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nâng cao công tác quản trị và kiểm soát thực thi chiến lược, quản lý công việc các bộ phận bằng công cụ BSC, phát triển năng lực cán bộ cấp trung theo tiêu chí Level3, Coaching trên công việc và 06 nguyên tắc văn hóa Công ty.
- Điểm nhấn năm 2016 là Imexpharm đã ban hành các quyết định nội bộ thành lập mới trong cơ cấu tổ chức: (1) Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương; (2) Nhà máy kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc; (3) Chi nhánh Bán hàng Bình Định. Với các sự kiện thành lập mới này, Công ty đã tăng số nhà máy hiện có từ 3 nhà máy lớn lên 5 nhà máy lớn; và tăng số lượng hệ thống bán hàng toàn quốc lên 20 chi nhánh, trên tổng số 23 chi nhánh đang hoạt động trong nước của Imexpharm.

4. Phát hành cổ phiếu thành công tăng vốn điều lệ lên 390,7 tỷ đồng.

Trong năm vừa qua, Ban điều hành đã triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu thành công để tăng Vốn điều lệ từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng (tăng 35%), cho cổ đông hiện hữu (30%, giá thực hiện quyền 45.000 đồng/cổ phiếu) và chương trình ESOP (5%, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu), dự kiến hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đầu quý II/2017.

V. CÁC ĐIỂM TỒN TẠI TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2016:

Năm 2016 ngoài những thành tựu đạt được như trên, Ban Tổng Giám đốc Imexpharm cũng nhận thấy còn những hạn chế trong công tác điều hành, cụ thể như sau:

1. Chưa đạt mục tiêu kế hoạch doanh thu 2016

Năm 2016 Imexpharm không đạt kế hoạch doanh thu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra là 1.100 tỷ đồng. Doanh thu hàng Imexpharm chỉ đạt 88,3% kế hoạch, mặc dù tăng trưởng 17,4% nhưng vẫn chưa đạt được mức kỳ vọng của Ban Điều hành.

Nguyên nhân do nguồn lực hạn chế, trong khi dồn sức cho các dự án đầu tư lớn đang triển khai mang tính quyết định đối với Imexpharm trong trung và dài hạn, tìm giải pháp về công nghệ, máy móc thiết bị, phương án sản phẩm, nguồn nguyên liệu, đăng ký sản phẩm, tìm đối tác, thị trường đầu tư trong nước và xuất khẩu..., Ban Điều hành chưa thể tập trung toàn lực thúc đẩy hoạt động của khối Bán hàng. Ngoài ra các thông tư sửa đổi về đấu thầu chậm ban hành và chậm có hiệu lực thi hành trong năm 2016 cũng là nguyên nhân khiến cho thị trường ETC mặc dù tăng trưởng 55% nhưng vẫn chưa đạt được mức hồi phục tốt như dự báo.

Bên cạnh đó, tình trạng hết số đăng ký hàng nhượng quyền Sandoz, và việc không sản xuất hàng chương trình quốc gia trong năm cũng góp phần làm cho doanh thu hàng sản xuất không đạt chỉ tiêu kế hoạch 2016.

2. Tình hình xử lý nợ xấu chưa dứt điểm trong năm 2016

Năm 2016, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị tăng lên 25,8% trên tổng nợ quá hạn, so với tỷ trọng 20,0% năm 2015, tương đương 17,3 tỷ đồng, trong khi tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ thị trường giảm còn 74,2%, tương đương 49,7 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn gần 0,6 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2016, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý, đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.

3. Nguồn nguyên liệu chưa đáp ứng cho kế hoạch đăng ký sản phẩm mới của Nhà máy Betalactam Công nghệ cao Bình Dương

Với kế hoạch đăng ký các sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu của các nhà máy mới, đặc biệt là sản phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP, việc tìm kiếm và đánh giá nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn vẫn chưa đạt yêu cầu nhằm sẵn sàng để sản xuất ngay khi nhận được số đăng ký thuốc, nhanh chóng cung ứng hàng hóa cho thị trường trong năm 2017.

4. Quản trị hiệu quả nguồn nhân lực chưa đáp ứng theo chiến lược mở rộng và phát triển của Công ty

Mặc dù năm 2016, Công ty đã luôn tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ, đặc biệt là kỹ năng quản lý hiệu quả cho cán bộ quản lý cấp trung theo tiêu chí Level3, Coaching trên công việc và 06 nguyên tắc văn hóa Công ty. Tuy nhiên, để đáp ứng theo chiến lược mở rộng và phát triển của Công ty hiện nay, đội ngũ cán bộ chủ chốt là yếu tố then chốt quyết định, vì vậy cần phải tiếp tục được hoàn thiện hơn nữa cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trong năm tới.

III. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. DỰ BÁO ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NGÀNH DƯỢC 2017:

Theo IMS Health, nếu tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của tổng tiền thuốc tiêu thụ giai đoạn 2012-2016 của Việt Nam ở mức cao 17-18%, thì dự báo giai đoạn 2017-2021 cũng sẽ tiếp tục ổn định ở mức 8-9%, nhờ vào:

- Dân số tăng trưởng nhanh cùng với thu nhập bình quân đầu người cải thiện, dẫn tới sự quan tâm chăm sóc sức khỏe ngày càng cao. Việt Nam bắt đầu bước qua giai đoạn già hóa dân số từ năm 2017, trong khi các nghiên cứu cho thấy số năm bệnh tật và số loại bệnh trung bình mắc phải của người già đang gia tăng nhanh chóng, phổ biến là các bệnh: cao huyết áp, viêm khớp, phổi tắc nghẽn mãn tính, bệnh ung thư, các bệnh liên quan thị lực và thính giác.

- Dự địa tăng trưởng còn cao: Năm 2015, chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người của Việt Nam mới đạt 33 USD/người/năm, mới chỉ bằng 1,56% GDP bình quân đầu người nhưng có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh và thành phố lớn. Theo IMS dự báo chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người của Việt Nam năm 2021 sẽ chỉ đạt ở mức 55 USD/người/năm, so với mức bình quân 117 USD/người/năm của 22 thị trường dược mới nổi, 1.955 USD của Mỹ, 739 USD của Nhật, 577 USD của 5 thị trường lớn ở Châu Âu, và 295 USD của Hàn Quốc.
- Môi trường ô nhiễm: chỉ số EPI (Environmental Performance Index – do Đại học Yale xây dựng và công bố định kỳ) của Việt Nam 2016 rất thấp đứng thứ 131/180 quốc gia, chỉ cao hơn Lào, Campuchia, Myanmar và Đông Timor trong khu vực Đông Nam Á. Chỉ số này đo đặc chất lượng không khí, nguồn nước, vệ sinh môi trường, nông lâm ngư nghiệp, cho thấy Việt Nam vẫn thuộc nhóm có môi trường ô nhiễm cao, gây ra nhiều loại bệnh tật cho con người. Vì vậy nhu cầu đối với thuốc kháng sinh, điều trị tim mạch, ung bướu sẽ tiếp tục chiếm tỷ trọng ngày càng tăng so với mức 51% trong cơ cấu tiêu thụ thuốc của Việt Nam 3 năm gần đây.

Với tiềm năng và dự địa phát triển cao như trên, dự báo ngành dược Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển sôi động và cạnh tranh phức tạp trong năm 2017 cũng như 5 năm sắp tới, trong đó có 04 xu hướng chính như sau: (1) Xu hướng đầu tư EU-GMP và PIC/S-GMP, (2) Xu thế M&A (mua bán và sáp nhập) trong ngành diễn ra ngày càng rõ nét do sự tham gia của các Tập đoàn dược nước ngoài vào các công ty dược Việt Nam trong sản xuất và phân phối; (3) Sự đào thải dần của những nhà sản xuất chất lượng kém và nhà phân phối tiềm lực yếu; (4) Xu hướng phát triển của các hệ thống phân phối tập trung và chuyên nghiệp.

2. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM:

1. Phân tích SWOT:

Điểm mạnh:

- Thương hiệu Imexpharm tiếp tục khẳng định năng lực lõi qua “Chất lượng sản phẩm” bằng việc nâng cấp và đầu tư các nhà máy đạt EU-GMP, đồng thời quản trị hệ thống bài bản theo các tiêu chuẩn quốc tế: EU-GMP, SAP-ERP, và BSC (Balanced score Card) nhằm theo đuổi chiến lược phát triển bền vững.
- Chiến lược đầu tư các nhà máy và sản phẩm theo EU-GMP đi trước các doanh nghiệp trong nước, thuận lợi cho việc khai thác thị trường ETC và xuất khẩu trong ngắn và trung hạn, đặc biệt cơ hội trở lại ETC vào cuối năm 2017. Ngoài ra, tiềm năng xuất khẩu mở ra triển vọng mới để bớt phụ thuộc vào tình hình cạnh tranh và bị ảnh hưởng bởi các quy định đối với thị trường trong nước.
- Sự định hướng chiến lược đầu tư và phát triển ổn định, bền vững của Hội đồng quản trị, sự điều hành và thực thi quyết liệt, nghiêm túc của Ban Tổng Giám đốc.
- Sự minh bạch và lành mạnh tài chính mang lại sự tin tưởng, ủng hộ của cổ đông, nhà đầu tư.

Điểm yếu:

- Năng lực quản trị nguồn nhân lực chưa mạnh, đặc biệt trong kỹ năng quản lý và công tác kèm cặp phát triển đội ngũ.
- Quản trị rủi ro trong tình hình hiện nay.
- Quản trị hiệu quả trong sản xuất (Lean Manufacturing); quản trị hiệu quả các chi phí toàn Cty.

Cơ hội:

- BHYT toàn dân cũng như chi phí thuốc bình quân đầu người xu hướng tăng qua các năm.
- Khai thác các nhà máy EU-GMP: Xuất khẩu, ETC....
- Mở rộng đối tác chiến lược trong xu thế M&A để khai thác tiềm năng của IMEXPHARM
- Các chính sách quản lý nhà nước đối với chất lượng thuốc (luật dược, thông tư đấu thầu...)

Thách thức:

- Môi trường pháp lý thiếu sự ổn định và vì thế tiềm ẩn nhiều rủi ro cho chiến lược phát triển
- Xu hướng M&A phức tạp, khó kiểm soát và tình hình cạnh tranh không lành mạnh trong ngành.
- Tỷ giá, lãi suất, lạm phát, giá xăng dầu có xu hướng tăng, gây ra việc khó kiểm soát các chi phí đầu vào làm tăng giá thành sản xuất.

2. Mục tiêu trọng tâm 2017:

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tăng trưởng
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.021,0	1.260,0	23,4%
Lợi nhuận trước thuế & trước Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ	140,5	160,0	13,9%

Mục tiêu 2017, Imexpharm sẽ đạt mức doanh thu 1.260 tỷ, tăng trưởng 23,4% so với năm trước. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 160 tỷ, tăng trưởng 13,9% so với năm 2016.

Tăng trưởng doanh thu chủ yếu nhờ vào nhóm hàng Imexpharm, trong khi nhóm hàng Nhượng quyền và gia công, xuất khẩu dự kiến chỉ tăng nhẹ. Thị trường OTC ước tính sẽ giảm tỷ trọng từ 82,3% năm 2016 xuống còn 65% năm 2017, ETC tương ứng sẽ tăng lên 35% nhờ vào triển vọng trúng thầu vào gói Generics Nhóm 1 và Nhóm 2.

Tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận trong ngắn hạn ước tính sẽ thấp hơn doanh thu, chủ yếu do giai đoạn đầu chưa khai thác hiệu quả công suất nhà máy, trong khi các chi phí

khấu hao nhà máy và số đăng ký sản phẩm nước ngoài, các chi phí phân bổ khác còn cao tương đối.

3. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH NĂM 2017:

1. Đảm bảo tiến độ triển khai các dự án:

- Nhà máy kháng sinh CNC Vĩnh Lộc: Đảm bảo tiến độ xây dựng phần mềm và cả phần cứng, đồng bộ các hạn mục theo sơ đồ Gantt với mục tiêu đạt EU-GMP vào cuối năm 2018.
- Nhà máy CNC Bình Dương: Đảm bảo tiến độ xây dựng phần mềm và cả phần cứng với mục tiêu đạt EU-GMP vào cuối năm 2019.
- Dự án tiết kiệm năng lượng: Imexpharm đang rà soát và triển khai ngay các đề xuất theo Báo cáo kiểm toán năng lượng 2016.
- Dự án Nâng cao năng suất lao động: giai đoạn tiếp theo sẽ tiếp tục duy trì và nhân rộng trên quy trình sản xuất các sản phẩm khác trên cùng dây chuyền.

2. Về sản xuất:

- Đảm bảo duy trì hệ thống Quản lý chất lượng nghiêm ngặt của nhà máy EU-GMP tại Bình Dương;
- Tăng cường sự kiểm soát theo quá trình của QA trong sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm, đảm bảo hiệu quả và năng suất trong sản xuất, giám sát việc thực thi GMP tại các nhà máy.
- Mở rộng nhà cung cấp nguyên phụ liệu để khai thác hiệu quả nhà máy EU-GMP năm 2017.
- Nâng cao năng suất các nhà máy: áp dụng sản xuất tinh gọn (Lean Manufacturing) nhằm tiết giảm các chi phí và đảm bảo nhu cầu hàng hóa.

3. Về tài chính:

- Xử lý dứt điểm các rủi ro công nợ, đảm bảo cho việc mở rộng thị trường an toàn và hiệu quả.
- Kiểm soát hiệu quả các chi phí toàn Cty (Chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý) và hàng tồn kho nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017.
- Rà soát điều chỉnh các định mức để đảm bảo giá thành cạnh tranh và kiểm soát hao hụt trong sản xuất.
- Tăng cường quản lý rủi ro pháp lý của Công ty.

4. Nguồn nhân lực:

- Tập trung đầu tư, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực đáp ứng theo chiến lược mở rộng và phát triển của Công ty.
- Triển khai dự án tái cấu trúc tiền lương theo vị trí và hoàn thành công việc năm 2017.
- Quản trị hiệu quả nguồn nhân lực cán bộ chủ chốt theo hướng Level 3 và 06 nguyên tắc Văn hóa Công ty.

5. Về Sales và Marketing:

- Nâng cao quản trị hiệu quả nguồn nhân lực: kiểm soát chỉ tiêu tuần/tháng; Phát triển ổn định và bền vững khách hàng mục tiêu; Hoàn thành các chỉ tiêu BSC của khối bán hàng.
- Kiểm soát hoạt động chi nhánh theo hình mẫu.
- Thiết lập cơ cấu nhân sự Giám đốc bán hàng khu vực để nâng cao quản trị chi nhánh.
- Triển khai thành công chương trình quản trị bán hàng
- Chuẩn hóa công tác dự trữ hàng hóa, đảm bảo tồn kho hợp lý.

4. KẾT LUẬN:

Với mục tiêu giữ vững vị thế là Công ty dược phẩm hàng đầu Việt Nam đến 2025, cung ứng sản phẩm tiêu chuẩn chất lượng cao và hiệu quả trên cả 3 thị trường: OTC, ETC và xuất khẩu, năm 2016 cho thấy các chiến lược của Imexpharm đã định hình thành công bởi cột mốc 03 dây chuyền đầu tiên đã đạt EU-GMP, và các mục tiêu đang dần đi vào quỹ đạo. Công ty đã chủ động và mạnh dạn mở ra các cánh cửa cơ hội đầy thách thức, từ đó tiên phong trong xu hướng EU-GMP và PIC/S của ngành dược. Đây là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập sâu rộng vào quốc tế, mà các doanh nghiệp dược nội cần vươn đến những chuẩn mực cao hơn để có thể cạnh tranh cùng các Tập đoàn dược đa quốc gia.

Với các chiến lược và mục tiêu phát triển cho năm 2017 và giai đoạn 2017-2021, chúng tôi tin tưởng Imexpharm sẽ tiếp tục phát triển trên cả mức ổn định, nhanh hơn nhưng hiệu quả hơn và bền vững hơn.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 và mục tiêu kế hoạch năm 2017 của Ban Điều hành. Thay mặt toàn Công ty, tôi xin cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác luôn dành sự tin tưởng, ủng hộ cho Imexpharm. Tôi cũng không quên cảm ơn toàn thể đội ngũ CB.CNV vì những giá trị lao động không mệt mỏi và sáng tạo không ngừng, đã góp phần cho những thành tựu đặc biệt năm 2016 cũng như sự thành công của các chiến lược sắp tới.

Trân trọng.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào

- *Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm (“Công Ty”) ngày 26/4/2016; và*
- *Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm;*

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Nội dung cụ thể như sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2015	
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2016	
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2016	02/06/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2016	15/07/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2016	27/10/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2016	03/01/2017
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2016	15/03/2017
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	03/01/2017

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2015, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2015, cổ tức bằng tiền 20%/mệnh giá cổ phần đã được chi trả cho các cổ đông vào ngày 19/5/2016, trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kết quả kinh doanh năm 2016, công ty đạt 92,81% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 100,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ)

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.100	1.021	92,81%
Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ khoa học công nghệ (tỷ đồng)	140	140,5	100,3%

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Về đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10 cổ phiếu hiện hữu được mua 3 cổ phiếu mới với giá 45.000 đồng/cổ phiếu, vào ngày 28/02/2017, Công ty đã có Báo cáo Kết quả Chào bán cổ phiếu ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Theo đó, Công ty đã hoàn tất phát hành 8.682.793 cổ phiếu đã được UBCKNN cấp giấy phép chào bán với tổng thu ròng từ đợt chào bán là 390.405.290.305 đồng.

Về đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cán bộ chủ chốt), Công ty cũng đã có Báo cáo Kết quả phát hành gửi UBCKNN vào ngày 15/03/2017. Theo đó, Công ty đã hoàn tất phát hành 1.447.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho 163 người lao động.

Vốn cổ phần mới của Công ty sau 2 đợt phát hành này là 390.724.390.000 đồng.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2016. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

Đơn vị: nghìn đồng	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi
	31/12/2016	%	31/12/2015	%	%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	721.079.359	62,4%	744.701.467	68,2%	-3,2%
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.127.454	8,7%	87.841.659	8,0%	+14,0%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.392.915	1,3%	103.568.325	9,5%	-85,1%
Các khoản phải thu ngắn hạn	367.177.122	31,8%	302.541.397	27,7%	+21,4%
Hàng tồn kho	234.563.410	20,3%	245.718.867	22,5%	-4,5%
Tài sản ngắn hạn khác	3.818.459	0,3%	5.031.219	0,5%	-24,1%
TÀI SẢN DÀI HẠN	434.765.677	37,6%	348.013.281	31,8%	+24,9%
Tài sản cố định	270.023.540	23,4%	263.381.208	24,1%	+2,5%
Tài sản cố định hữu hình	199.269.755	17,2%	192.041.437	17,6%	+3,8%
Tài sản cố định vô hình	70.753.785	6,1%	71.339.771	6,5%	-0,8%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	76.033.491	6,6%	15.229.089	1,4%	+399,3%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	60.916.689	5,3%	48.601.655	4,4%	+25,3%
Tài sản dài hạn khác	27.711.711	2,4%	20.725.085	1,9%	+33,7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.155.845.035	100,0%	1.092.714.748	100,0%	+5,8%
NỢ PHẢI TRẢ	219.928.625	19,0%	185.883.740	17,1%	+18,3%
Nợ ngắn hạn	198.130.931	17,1%	156.439.039	14,4%	+26,7%
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	88.702.891	7,7%	56.005.703	5,2%	+58,4%
Nợ dài hạn	21.797.694	1,9%	29.444.701	2,7%	-26,0%
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Quỹ phát triển KHCVN	21.720.694	1,9%	29.317.701	2,7%	-25,9%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	935.916.411	81,0%	906.831.008	83,0%	+3,2%
Vốn chủ sở hữu	935.916.411	81,0%	906.831.008	83,0%	+3,2%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	289.426.460	25,1%	289.426.460	26,5%	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	297.713.719	25,8%	297.733.719	27,2%	0,0%
Quỹ đầu tư phát triển	254.924.235	22,1%	232.200.345	21,2%	+9,8%
Lợi nhuận chưa phân phối	91.554.808	7,9%	85.049.696	7,8%	+7,7%

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.155.845.035	100,0%	1.092.714.748	100,0%	+5,8%
----------------------------	----------------------	---------------	----------------------	---------------	--------------

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Khả năng thanh toán nhanh (x)	2,5	3,2
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	3,6	4,8
Số ngày phải thu	81	81
Số ngày tồn kho	143	167

Một số lưu ý:

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2016 tăng 5,8% so với thời điểm 31/12/2015, chủ yếu do việc đầu tư các dự án nâng cấp nhà máy và xây dựng nhà máy mới nên tài sản dài hạn tăng 24,9%, trong khi tài sản ngắn hạn giảm nhẹ 3,2%.
- Trong tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền giảm từ 187,8 tỷ cuối năm 2015 còn 112,1 tỷ đồng cuối năm 2016 do trong năm công ty đầu tư cho các dự án xây dựng cơ bản và trả cổ tức 2015. Dự kiến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong quý 1-2017 sẽ giúp cải thiện số dư tiền, cũng như nhu cầu vốn lưu động và nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.
- Hàng tồn kho giảm 4,5% còn 234,6 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty hoàn tất việc sản xuất và giao thành phẩm hàng nhượng quyền cho đối tác Sandoz. Ngoài ra, Công ty cũng đã tiếp tục dự trữ nguyên liệu sản xuất cho các nhóm hàng khác trên cơ sở dự đoán giá nguyên liệu có thể biến động, cũng như sản xuất một số mặt hàng dự trữ trước khi số đăng ký hết hạn, và bảo trì nhà máy. Chúng tôi lưu ý công ty cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho tại các chi nhánh, bộ phận Bán hàng cần triển khai các giải pháp đẩy mạnh doanh số đối với các mặt hàng đang tồn kho, để phòng rủi ro hàng chậm luân chuyển, bị ảnh hưởng chất lượng phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 21,4% lên 367,2 tỷ đồng, chủ yếu do khoản mục trả trước cho người bán tăng 121,2% lên 121,1 tỷ đồng từ các khoản ứng trước tiền mua máy móc thiết bị cho hai dự án nhà máy công nghệ cao. Trong khi đó, khoản phải thu khách hàng giảm nhẹ 1,1% ở mức 226,3 tỷ đồng do cuối năm tăng cường thu nợ.
- Trong năm, Công ty đã tăng tỷ trọng doanh số tiêu thụ từ hệ điều trị, qua đó với việc vòng quay phải thu chậm hơn nên hệ điều trị chiếm khoảng 29,3% trong tổng khoản phải thu khách hàng cuối năm, so với mức 18,8% năm 2015, còn lại là phải thu từ hệ thị trường. Tỷ trọng phải thu quá hạn tiếp tục giảm còn 29,6% tổng khoản phải thu khách hàng, so với mức 34,4% cuối năm 2015. Trong các khoản phải thu quá hạn, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị tăng lên 25,8% so với tỷ trọng 20,0% năm 2015, tương đương 17,3 tỷ đồng, trong khi tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ thị trường giảm còn 74,2%, tương đương 49,7 tỷ đồng. Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp, và hiện tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 6 tháng giảm còn 38,4% so với mức 55,0% công nợ quá hạn của

hệ điều trị năm 2015. Ngược lại, đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 6 tháng cũng tăng lên 41,9% so với mức 39,0% năm 2015. Công ty cần theo dõi chặt chẽ và đẩy nhanh thu hồi các khoản nợ này để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.

- Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là 591,5 triệu đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2016, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý, đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.
- Tài sản dài hạn tăng 24,9% so với năm 2015, chiếm 37,6% tổng tài sản. Trong năm Công ty đã đầu tư một số tài sản cố định hữu hình chủ yếu như: (1) Mua mới tài sản cố định hữu hình 34,2 tỷ đồng bao gồm máy móc thiết bị, dụng cụ cho nhà máy Non Beta, nhà máy Peni uống, R&D, QA Đồng Tháp; phương tiện vận tải gồm hệ thống lạnh cho toàn bộ xe tải, mua thêm xe tải cho chi nhánh và công ty; (2) Kết chuyển giá trị xây dựng cơ bản hoàn thành 9,9 tỷ đồng cho việc nâng cấp 03 dây chuyền nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (thuốc tiêm và thuốc uống Cephalosporin và Penniciline thuốc tiêm) lên tiêu chuẩn EU-GMP; và (3) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm máy móc cho nhà máy công nghệ cao – 41,2 tỷ đồng, nhà máy sản xuất dược công nghệ cao – 33,1 tỷ đồng là phần xây dựng cơ bản, một số chi nhánh bán hàng.
- Về tài sản vô hình trong năm công ty đã đầu tư 1,1 tỷ đồng chương trình phần mềm thuộc dự án phát triển nguồn nhân lực, quản lý tiền lương.
- Về cơ cấu nguồn vốn năm 2016, các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu tăng lần lượt là 18,3% và 3,2% so với năm 2015. Tỷ trọng giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là 19,0%-81,0% trong cơ cấu nguồn vốn.
- Nợ phải trả tăng do (1) khoản mục phải trả người bán tăng 58,4% lên 88,7 tỷ đồng do ghi nhận hàng đang đi trên đường vào cuối năm 22,5 tỷ và (2) chi phí phải trả ngắn hạn tăng 63,9% lên 68,5 tỷ đồng, là khoản trích trước chi phí bán hàng 2016 do cuối năm chưa chi là 24,2 tỷ.
- Trong năm 2016, Công ty đã trích lập thêm 14 tỷ đồng từ lợi nhuận trước thuế cho Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ và sử dụng 21,6 tỷ đồng cho việc nâng cấp nhà máy Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP. Dự kiến Công ty sẽ tiếp tục sử dụng Quỹ Phát triển KHCN cho các dự án đầu tư nhà máy mới.
- Nguồn vốn chủ sở hữu trong năm không có biến động trọng yếu ngoại trừ việc Công ty mua lại 10.300 cổ phiếu quỹ từ CB-CNV nghỉ việc.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh giảm so với năm 2015 do Công ty sử dụng tiền đầu tư các tài sản dài hạn, nhưng đều ở trên mức an toàn.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2016, Công Ty có các khoản đầu tư tài chính như sau.

Khoản mục đầu tư	Giá trị (nghìn đồng)
------------------	----------------------

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.235.578
Đầu tư chứng khoán dài hạn	11.526.668
Tổng giá trị đầu tư tài chính	17.762.246
Dự phòng giảm giá đầu tư	(3.034.218)
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	1,5%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	1,9%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn điều lệ (%)	6,1%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	17,1%

Một số lưu ý:

- Trong năm 2016, Công ty đã thoái vốn khoản đầu tư vào cổ phiếu DMC và thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ phiếu CTCP Dược và TBYT Đà Nẵng.
- Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2016 là 3 tỷ đồng, tương đương số dư dự phòng cuối năm 2015. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2016 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán 2016	Số kiểm toán 2015	Thay đổi %	Kế hoạch 2016	Hoàn thành %
Nghìn đồng					
Doanh thu thuần	1.010.346.178	964.318.845	+4,8%		
Giá vốn hàng bán	605.293.119	581.059.145	+4,2%		
Lợi nhuận gộp	405.053.059	382.259.700	+5,7%		
Doanh thu tài chính	9.095.902	17.837.371	-49,0%		
Chi phí tài chính	12.235.695	15.230.727	-19,7%		
<i>Lãi vay</i>	<i>55.154</i>	<i>605.821</i>	<i>-90,9%</i>		
Chi phí bán hàng	203.874.154	193.149.503	+5,6%		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.262.509	72.788.825	-2,1%		
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	126.776.602	119.928.016	+5,7%		
Thu nhập khác	1.600.144	932.830	+71,5%		

Chi phí khác	1.860.689	2.182.319	-14,7%		
Thu nhập/(chi phí) khác	(260.544)	(1.249.488)	-79,1%		
Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	140.516.058	131.678.527	+6,7%	140.000.000	100,4%
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	126.516.058	118.678.527	+6,6%		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.356.713	25.769.011	-1,6%		
Lợi nhuận sau thuế	101.159.345	92,909,516	+8,9%		

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Lợi nhuận gộp/Doanh thu	40,1%	39,7%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	12,5%	12,4%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	12,5%	12,3%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	10,0%	9,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,0%	8,8%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	11,0%	10,9%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	20,2%	20,0%
Chi phí quản lý/Doanh thu	7,1%	7,5%

- Doanh thu thuần 2016 tăng 4,8% so với năm 2015, chủ yếu do doanh thu của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm tăng 17%, cao hơn tốc độ tăng 14,0% trong năm 2015, qua đó bù đắp cho sự sụt giảm của nhóm hàng nhượng quyền do hết số đăng ký cũng như không có đơn hàng sản xuất hàng chương trình quốc gia trong năm.
- Năm 2016 ghi nhận sự phục hồi doanh số tiêu thụ của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm ở hệ điều trị, tăng mạnh 55% so với năm 2015, và cao hơn tốc độ tăng trưởng của hệ thị trường, chỉ tăng 11,5% so với 2015. Qua đó, tỷ trọng đóng góp vào doanh thu giữa hệ thị trường và hệ điều trị là 82-18 với đóng góp cao hơn từ hệ điều trị cao, so với tỷ trọng 86-14 năm 2015. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, trong năm Công ty tập trung củng cố chất lượng doanh thu và công nợ từ hệ thị trường sau giai đoạn tăng trưởng mạnh từ 2012 để bù đắp cho sự sụt giảm của hệ điều trị, bị ảnh hưởng của Thông tư 01 về đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế. Đồng thời, một số sản phẩm hết số đăng ký cũng ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu

cầu thị trường. Ngược lại, doanh thu từ hệ điều trị phức hồi tích cực do đóng góp từ các sản phẩm đặc trị có lợi thế đã thử tương đương sinh học, cũng như phát triển kênh y tế tư nhân. Việc hoàn thành đầu tư nâng cấp 3 dây chuyền Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP là nền tảng quan trọng, nhưng cũng đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc có chiến lược phù hợp để khai thác hiệu quả và thúc đẩy tăng trưởng doanh số hệ điều trị.

- Lợi nhuận gộp năm 2016 tăng 5,7% so với năm 2015. Với việc doanh thu của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm chiếm tỷ trọng cao hơn trong tổng doanh thu và có tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn hàng nhượng quyền, tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2016 là 40,1%, được cải thiện so với mức 39,6% của năm 2015.
- Trong năm, Công ty đã thực hiện có trọng điểm những chương trình bán hàng, đại hội khách hàng, quảng bá thương hiệu chủ lực, v.v., kiểm soát tốc độ tăng chi phí bán hàng ở mức 5,6% so với năm 2015, thấp hơn tốc độ tăng của doanh thu nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm.
- Các chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động và trước thuế tăng lần lượt là 5,7% và 6,7%, qua đó hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế và trước khi trích lập quỹ phát triển KHCN năm 2016 là 140 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 8,9%, lần đầu tiên vượt mốc 100 tỷ đồng. Qua đó làm cho các chỉ số ROE và ROA đều cải thiện so với năm 2015.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2016 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán 2016	Số kiểm toán 2015
Nghìn đồng		
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	(8.928.275)	(67.603.937)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10.749.183	49.188.296
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	(25.111.605)	(36.890.805)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	84.650.650	44.799.473
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(103.904.028)	(75.389.387)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(14.340.785)	(168.498.602)
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính		

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	85.087.485
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(57.885.292)	(52.096.763)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(58.008.892)	32.990.723
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	12.300.973	(90.708.407)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	87.841.660	178.550.050
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	100.127.454	87.841.659

- Do ảnh hưởng tích cực từ vòng quay hàng tồn kho và vòng quay phải thu, dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng mạnh đạt mức dương 84,7 tỷ đồng, so với mức dương 44,8 tỷ đồng trong năm 2015.
- Mặc dù cả dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư và tài chính đều âm lần lượt là 14,3 tỷ đồng do các dự án XDCB và 58,0 tỷ đồng do trả cổ tức 2015, lưu chuyển tiền thuần trong kỳ đạt mức dương nhẹ 12,3 tỷ đồng. Do đó, số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ tăng lên 100,1 tỷ đồng.
- Nếu tính cả bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn, thì số dư tiền của Công ty vào cuối năm 2016 là 112,1 tỷ đồng. Cùng với đợt huy động vốn từ cổ đông hiện hữu, Công ty vẫn chủ động nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng cơ bản.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2016

- Công tác môi trường: Năm 2016 Đoàn kiểm tra của Sở Công thương kiểm tra việc thực hiện các qui định của pháp luật về hóa chất của doanh nghiệp cơ sở. Kết quả công ty thực hiện tốt như sau: Kho chứa hóa chất đạt yêu cầu; Cập nhật xuất, nhập kho kịp thời; Dụng cụ, trang thiết bị xử lý khí thải và phòng chống cháy nổ đầy đủ; Hợp đồng xử lý chất thải với công ty TNHH ximăng Holcim Việt Nam.
- Dự án nâng cấp dây chuyền Cephalosporin và Penniciline – nhà máy công nghệ cao Beta- lactam Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP: Đã hoàn thiện & đạt chứng nhận EU-GMP cho 3 dây chuyền Cefalosporin (VNA, tiêm); Penicillin (tiêm). Trong tổng giá trị đầu tư 51,9 tỷ đồng, đến cuối năm 2016, Công ty đã giải ngân 48,62 tỷ đồng, số còn lại dự kiến giải ngân trong năm 2017.
- Dự án nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc: Đến cuối năm 2016, Công ty đã giải ngân 53,5 tỷ đồng trong tổng giá trị đầu tư dự kiến là 180 tỷ. Tiến độ tổng thể hoàn thành khoảng 30% tổng khối lượng công việc. Theo kế hoạch, nhà máy kháng sinh Công nghệ cao sẽ đi vào vận hành từ cuối năm 2018.
- Dự án nhà máy công nghệ cao Bình Dương: Công ty đã giải ngân 120 tỷ đồng đến cuối năm 2016 trong tổng giá trị đầu tư 470 tỷ đồng. Theo kế hoạch, nhà máy công nghệ cao Bình Dương sẽ đi vào vận hành từ cuối năm 2019.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành tôn trọng vai trò của Ban Kiểm soát nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai các công việc thường niên để hoàn tất trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được đề cập trong Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát có thể tiếp cận những thông tin, tài liệu quan trọng cũng như làm việc với các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành và các nhân sự cấp cao có liên quan để hoàn tất các báo cáo kiểm soát hàng quý và năm. Nội dung kiến nghị của các báo cáo kiểm soát được thông báo tại kỳ họp Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện kiến nghị trong thực tế.

BÁO CÁO THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TRƯỚC THUẾ) NĂM 2016:

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban	250.000.000
Lê Thị Kim Chung	Thành viên	156.000.000
Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	156.000.000

CÁC KIẾN NGHỊ: Ban Tổng Giám đốc cần

- Triển khai chặt chẽ và đồng bộ các phương án sản phẩm và thị trường với các đối tác trong nước và xuất khẩu, nhằm khai thác hiệu quả nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương tiêu chuẩn EU-GMP, đặc biệt là phân khúc thị trường ETC nhằm tăng cường sự lan tỏa thương hiệu sang thị trường OTC.
- Lập ngân sách cho chương trình xây dựng và quảng bá thương hiệu của Công ty và các sản phẩm chủ lực trong năm 2017, đồng thời rà soát, đánh giá rủi ro những sản phẩm đang bị sụt giảm doanh số và thị phần để có phương án sản phẩm thay thế.
- Quản lý chặt chẽ tiến độ đầu tư Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương và Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc nhằm đảm bảo đưa hai nhà máy đi vào hoạt động đúng kế hoạch và đáp ứng được hiệu quả mong đợi.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất bằng Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ để nâng cao năng lực R&D nhằm phát triển sản phẩm, và đáp ứng nhu cầu đăng ký sản phẩm mới từ những cơ sở sản xuất vừa đạt tiêu chuẩn EU-GMP.
- Siết chặt các giải pháp xử lý rủi ro thu hồi công nợ từ hệ thống bán hàng, đảm bảo chất lượng doanh thu, tăng vòng quay phải thu và giảm rủi ro trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi.
- Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho nhằm giảm thiểu việc tồn kho vượt chuẩn ảnh hưởng vốn lưu động cũng như rủi ro hàng chậm luân chuyển, quá hạn sử dụng. Đặc biệt, cần

lưu ý kiểm soát chất lượng hàng hóa tồn kho tại các chi nhánh, không để xảy ra thuốc bị hư hỏng hay giảm chất lượng khi đến tay người bệnh.

- Chỉ đạo các chi nhánh/đơn vị bán hàng phải tuân thủ sát sao kiến nghị của Ban Kiểm soát Nội bộ, có báo cáo phản hồi về các hành động khắc phục đúng thời hạn, đồng thời đặc biệt lưu ý các chi nhánh/đơn vị thường xuyên lặp lại những lỗi không tuân thủ để có biện pháp xử lý hiệu quả và triệt để. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cần chỉ đạo Ban Kiểm soát Nội bộ tiếp tục tập trung kiểm soát vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đánh giá, rà soát lại nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức phòng ban, cấu trúc lương, đặc biệt là nhân sự trong lĩnh vực sản xuất, R&D, bán hàng, v.v. nhằm phát triển những nguồn nhân lực hiện có, đồng thời thu hút và bổ sung chất xám từ bên ngoài, từ đó xây dựng chính sách kế thừa trong tương lai.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, giữ lại những khoảng đầu tư liên doanh để thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị cổ đông, nhà đầu tư nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Trân trọng kính chào.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị và số cổ phần sở hữu tại ngày 19/12/2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần chuyển nhượng tự do
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	179.375	0,62%	179.375
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	207.500	0,72%	207.500
3	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	55.000	0,19%	55.000
4	Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	61.200	0,21%	61.200
5	Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	1.650	0,01%	1.650
6	Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	1.650	0,01%	1.650
7	Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	4.540	0,02%	4.540
8	Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	0	0,00%	0
	Tổng cộng		510.915	1,77%	510.915

Các thành viên HĐQT không điều hành: (1) Ông Võ Hữu Tuấn, (2) Ông Trần Anh Tuấn, (3) Ông Nguyễn Quý Sơn, (4) Ông Trương Viết Vũ.

Các thành viên độc lập: (1) Ông Võ Hữu Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, hiện Bảo Việt nắm giữ 07 cổ phần của Imexpharm); (2) Ông Trần Anh Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam – VFM, VFM hiện nắm giữ 0 cổ phần của Imexpharm).

Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu. Trong dài hạn khi Imexpharm phát triển lớn mạnh hơn, HĐQT sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT để đáp ứng tốt cho yêu cầu hoạt động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 23/7/2013, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về Quản trị công ty đại chúng và các thông lệ quốc tế. Số thành viên HĐQT là 08 (tám) thành viên; trong 4 thành viên không điều hành có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp. Ngoài những cuộc họp trực tiếp định kỳ, năm 2016 HĐQT đã tổ chức nhiều Phiên họp dưới hình thức thảo luận qua email và lấy ý kiến bằng văn bản, để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác.

(Chi tiết hoạt động của HĐQT; các đánh giá của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác năm 2016 vui lòng xem thêm trong phần Báo cáo của Hội đồng Quản trị)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành

Cơ cấu thành viên HĐQT của Imexpharm đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó 2/8 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tính “độc lập” của các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, nhờ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Ông Võ Hữu Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Là thành viên độc lập rất tích cực, ông Võ Hữu Tuấn phục trách rất nhiều vấn đề quan trọng của HĐQT như:

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Cập nhật cho HĐQT các thông tin liên quan đến kinh tế vĩ mô
- Phụ trách các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính của Công ty
- Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty.
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Hiện nay ông Trần Anh Tuấn là thành viên độc lập có rất nhiều hoạt động trong HĐQT như sau:

- Phụ trách các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, chính sách lương, thưởng
- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Tư vấn quản trị cho HĐQT.
- Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô
- Chịu trách nhiệm báo cáo HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Chủ Tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Từ năm 2013, Imexpharm có sự tách biệt và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, để góp phần làm tăng tính độc lập của HĐQT và Ban điều hành. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt đã được đào tạo về Quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó CT.HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT
6	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS, Trưởng Ban Pháp chế
7	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
8	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Trợ lý CT.HĐQT
9	Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký HĐQT

Bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành và một số cán bộ chủ chốt cũng thường xuyên cập nhật các thực hành Quản trị công ty tốt của ASEAN và quốc tế để từng bước chuẩn hóa hoạt động Quản trị công ty cho Imexpharm.

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã nỗ lực để nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị tại Imexpharm để hướng đến các thực hành tiên tiến và các thông lệ quản trị trong khu vực và quốc tế. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số. Ngoài ra, HĐQT cũng đã thực hiện tốt vai trò Giám sát Ban điều hành, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHCĐ.

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát và số cổ phần sở hữu tại ngày 19/12/2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần chuyển nhượng tự do
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	1.650	0,01%	1.650
2	Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	7.066	0,02%	7.066
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	6.206	0,02%	6.206
	Tổng cộng		14.922	0,05%	14.922

Ông Nguyễn Đức Tuấn không phải là Cán bộ nhân viên tại Imexpharm, và không tham gia vào Ban Kiểm soát tại bất kỳ công ty nào khác.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, năm 2016 Ban Kiểm soát có các hoạt động sau:

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2015	
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2016	
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2016	02/06/2016

Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2016	15/07/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2016	27/10/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2016	03/01/2017
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2016	15/03/2017
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	03/01/2017

(Chi tiết về hoạt động cùng các đánh giá, kiến nghị của của Ban Kiểm soát năm 2015 vui lòng xem trong phần Báo cáo của Ban Kiểm soát)

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Đỗ Thị Thanh Thúy	Ban Kiểm soát	12.606	0,04	6.206	0,02	Bán
2.	Lê Thị Kim Chung	Ban Kiểm soát	13.066	0,05	7.066	0,02	Bán
3.	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	21.700	0,07	15.000	0,05	Bán
4.	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT – Phó TGĐ	66.200	0,23	55.000	0,19	Bán
5.	Trần Thị Hồng	Chị ruột Bà Trần Thị Đào – P.Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	21.108	0,07	20.008	0,07	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Imexpharm có chính sách không khuyến khích việc giao dịch giữa Công ty với cổ đông nội bộ. Trong năm 2015 không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch nào giữa Công ty với cổ đông nội bộ.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hội đồng quản trị Imexpharm chịu trách nhiệm trong việc giám sát tính đầy đủ và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Quản lý cấp trung và nhân viên có trách nhiệm thực hiện các quy trình kiểm soát nội bộ và phát hiện, đề phòng các rủi ro trong

hoạt động. Ngoài ra Imexpharm còn có các ban chuyên trách trợ giúp Ban Tổng Giám đốc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản, công nợ, và xét chọn thầu trong việc mua sắm của công ty.

Các biện pháp kiểm soát được xây dựng và vận hành đối với mọi hoạt động của Imexpharm. Ngoài ra đó còn là các thủ tục được lồng ghép trong quy trình nghiệp vụ hàng ngày, và được kiểm tra, giám sát chéo lẫn nhau. Ngoài ra công ty còn xây dựng cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, minh bạch, tránh các hành vi gian lận trong Imexpharm.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách chốt ngày 19/12/2016 của Trung tâm lưu ký, cơ cấu cổ đông của Imexpharm như sau:

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	6.874.447	23,75%	1	1	
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	7.296.333	25,21%	8	1	7
	- Trong nước	7.296.333	25,21%	8	1	7
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn	16.108.586	55,66%	5	5	
	- Trong nước	9.505.607	32,84%	2	2	
	- Nước ngoài	6.602.979	22,81%	3	3	
4	Công đoàn Công ty	23.110	0,08%	1	1	
	- Trong nước	23.110	0,08%	1	1	
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	10.300	0,04%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác					
	- Trong nước	4.801.668	16,59%	1428	30	1398
	- Nước ngoài	7.577.096	26,18%	247	44	203
	TỔNG CỘNG	28.942.646	100,00%	1689	81	1608
	Trong đó : - Trong nước	14.762.571	51,01%	1439	34	1405
	- Nước ngoài	14.180.075	48,99%	250	47	203

Cơ cấu sở hữu theo cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN					
	- Trong nước	9.505.607	32,84%	2	2	
	- Nước ngoài					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài	6.602.979	22,81%	3	3	
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 1% đến 5% vốn CP					
	- Trong nước	0	-	0	0	
	- Nước ngoài	6.061.685	20,94%	8	8	
TỔNG CỘNG		22.170.271	76,60%	13	13	

Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyên nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	(1)	(2)	(3)			
1	2 (**)			3	4=2+3	5
I. Người nội bộ						
1. Hội đồng Quản trị				510.915	510.915	1,77%
2. Ban Tổng Giám đốc				503.075	503.075	1,74%
3. Ban Kiểm soát				14.922	14.922	0,05%
4. Giám đốc tài chính						
5. Kế toán trưởng/trưởng phòng TCKT				15.000	15.000	0,05%
6. Người được ủy quyền CBTT				179.375	179.375	0,62%
II. Cổ phiếu quỹ				10.300	10.300	0,04%
III. Công đoàn công ty				23.110	23.110	0,08%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)						

V. Cổ đông khác						
1. Trong nước				14.188.324	14.188.324	49,02%
1.1 Cá Nhân				4.165.701	4.165.701	14,39%
1.1 Tổ chức				10.022.623	10.022.623	34,63%
2. Nước Ngoài				14.180.075	14.180.075	48,99%
2.1 Cá Nhân				378.388	378.388	1,31%
2.1 Tổ chức				13.801.687	13.801.687	47,69%
TỔNG CỘNG		-		28.942.646	28.942.646	100,00%

Danh sách cổ đông đặc biệt

STT	Tên tổ chức/cá nhân	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							(1)	(2)	(3)
A. Cổ đông nhà nước									
	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
1	Nguyễn Quốc Định	340246886	12/12/2012	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	2.077.093	7,18%			
2	Nguyễn Quý Sơn	010104643	30/01/2010	79B3, Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	4.797.354	16,58%			
Tổng Cộng A					6.874.447	23,75%			
B. Cổ đông lớn									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
2	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ PHANO	313881243	27/06/2016	22 Hồ Biểu Chánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	2.631.160	9,09%			
3	BALESTRAN D LIMITED	C00030	13/07/2001	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	1.764.029	6,09%			

4	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS- TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND	CA2795	12/01/2009	26,BOULEVA RD ROYAL L-2449 LUXEMBOURG GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG	2.456.820	8,49%			
5	KWE BETEILIGUN GEN AG	CA3895	19/03/2010	1901 Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, quận I, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.382.130	8,23%			
Tổng Cộng B					16.108.586	55,66%			
C. Cổ đông chiến lược									
1	Công ty cổ phần dược phẩm Pha No	304860663	16/12/2014	31 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	2.631.160	9,09%			
Tổng Cộng C/ Total C					2.631.160	9,09%			
D. Cổ đông sáng lập / Cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
2	Trần Thị Đào	340580662	12/12/2012	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	207.500	0,72%			
3	Trần Thái Hoàng	340764435	08/12/2003	Phòng 12.04B, 58/4 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp.HCM	13.982	0,05%			
4	Nguyễn Quốc Định	340246886	28/07/2004	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	179.375	0,62%			
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	023627681	01/12/2012	191 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM	5	0,00%			
6	Lưu Thị Hạnh	340003492	24/04/2006	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	-	0,00%			

7	Nguyễn Kiêm Phương	340727278	09/09/2009	Số 04, Đường 30/4, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	21.000	0,07%			
8	Hoàng Thọ Phồn	350695093	05/10/2000	36 Chu Văn An, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	24	0,00%			
Tổng Cộng D					7.296.333	25,21%			

Sở hữu cổ phần của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng			Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
			(1)	(2)	(3)			
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT				179.375	179.375	0,62%
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT				207.500	207.500	0,72%
3	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT				61.200	61.200	0,21%
4	Trương Viết Vũ	TV HĐQT						0,00%
5	Ngô Minh Tuấn	TV HĐQT				55.000	55.000	0,19%
6	Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01%
7	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01%
8	Nguyễn Quý Sơn	TV HĐQT				4.540	4.540	0,02%
1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc				207.500	207.500	0,72%
2	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc				179.375	179.375	0,62%
3	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc				61.200	61.200	0,21%
4	Ngô Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc				55.000	55.000	0,19%
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát				1.650	1.650	0,01%
2	Lê Thị Kim Chung	TV Ban Kiểm soát				7.066	7.066	0,02%
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV Ban Kiểm soát				6.206	6.206	0,02%
1	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng				15.000	15.000	0,05%

1	Nguyễn Quốc Định					179.375	179.375	0,62%
---	------------------	--	--	--	--	---------	---------	-------

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính kiểm toán 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính

(Vui lòng xem file đính kèm)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, Đường 30/4, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 28



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, Đường 30/4, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên
Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
Ông Trương Viết Vũ	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc (Được bổ nhiệm ngày 04 tháng 01 năm 2017)
Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Số: 427 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017 từ trang 3 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Thao
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1902-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 15 tháng 3 năm 2017
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1503-2013-001-1

2500
HI NH
CÔNG
H NHIỆ
ELO
VIỆT
TP.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		721.079.359.147	744.701.467.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	100.127.453.686	87.841.659.460
1. Tiền	111		100.127.453.686	42.841.659.460
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.392.915.260	103.568.325.260
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6	6.235.578.160	6.619.485.680
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6	(2.842.662.900)	(3.051.160.420)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	12.000.000.000	100.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		367.177.121.542	302.541.396.650
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	226.338.284.023	228.893.207.143
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	121.056.182.137	54.729.704.653
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	35.082.573.351	33.626.931.181
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(15.299.917.969)	(14.708.446.327)
IV. Hàng tồn kho	140	12	234.563.410.070	245.718.867.225
1. Hàng tồn kho	141		235.661.420.036	246.410.602.948
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.098.009.966)	(691.735.723)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.818.458.589	5.031.218.519
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	449.584.191	519.468.122
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.495.941.189	3.707.500.798
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	872.933.209	804.249.599
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		434.765.676.610	348.013.281.318
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		80.244.740	76.244.740
1. Phải thu dài hạn khác	216		80.244.740	76.244.740
II. Tài sản cố định	220		270.023.540.401	263.381.208.167
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	199.269.755.019	192.041.437.356
- Nguyên giá	222		484.505.024.840	443.128.772.252
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(285.235.269.821)	(251.087.334.896)
2. Tài sản cố định vô hình	227	16	70.753.785.382	71.339.770.811
- Nguyên giá	228		88.196.453.094	87.127.046.094
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.442.667.712)	(15.787.275.283)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		76.033.490.844	15.229.088.635
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	76.033.490.844	15.229.088.635
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		60.916.689.150	48.601.654.700
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	49.581.576.700	39.956.986.700
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	19	11.526.668.000	8.826.668.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(191.555.550)	(182.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		27.711.711.475	20.725.085.076
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	27.711.711.475	20.725.085.076
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.155.845.035.757	1.092.714.748.432

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

002-C
ANH
TY
HỮU HI
TTE
NAM
HỒ CH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		219.928.625.146	185.883.740.216
I. Nợ ngắn hạn	310		198.130.931.228	156.439.039.640
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	88.702.890.996	56.005.703.228
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		669.447.370	1.982.940.561
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	14.452.346.308	13.002.004.785
4. Phải trả người lao động	314		18.858.730.187	21.957.790.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	68.530.614.372	41.823.288.570
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	-	12.053.818.688
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	2.478.972.181	1.747.203.710
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.437.929.814	7.866.289.645
II. Nợ dài hạn	330		21.797.693.918	29.444.700.576
1. Phải trả dài hạn khác	337		77.000.000	127.000.000
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	24	21.720.693.918	29.317.700.576
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		935.916.410.611	906.831.008.216
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	935.916.410.611	906.831.008.216
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		289.426.460.000	289.426.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		289.426.460.000	289.426.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		297.713.719.049	297.733.719.049
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.420.789.142	2.420.789.142
4. Cổ phiếu quỹ	415		(123.600.000)	-
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		254.924.234.920	232.200.344.467
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.554.807.500	85.049.695.558
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		395.462.853	140.179.117
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		91.159.344.647	84.909.516.441
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		1.155.845.035.757	1.092.714.748.432


Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	1.058.636.217.384	1.012.732.462.485
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	48.290.039.079	48.413.617.969
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	1.010.346.178.305	964.318.844.516
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	29	605.293.119.156	581.059.144.497
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		405.053.059.149	383.259.700.019
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	9.095.901.535	17.837.370.543
7. Chi phí tài chính	22	32	12.235.695.127	15.230.727.129
-Trong đó: Chi phí lãi vay	23		55.154.439	605.820.692
8. Chi phí bán hàng	25	33	203.874.154.194	193.149.502.750
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	71.262.508.964	72.788.824.688
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		126.776.602.399	119.928.015.995
11. Thu nhập khác	31	34	1.600.144.255	932.830.347
12. Chi phí khác	32	35	1.860.688.559	2.182.318.730
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		(260.544.304)	(1.249.488.383)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		126.516.058.095	118.678.527.612
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	25.356.713.448	25.769.011.171
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		101.159.344.647	92.909.516.441
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	3.076	2.825


Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	126.516.058.095	118.678.527.612
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	37.320.990.534	38.402.557.093
Các khoản dự phòng	03	798.803.915	5.909.837.945
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	966.230.615	(255.283.736)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.950.716.023)	(13.966.939.106)
Lãi vay cho các khoản ứng trước từ khách hàng	06	55.154.439	605.820.692
Trích lập quỹ phát triển KHCN	07	14.000.000.000	13.000.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	171.706.521.575	162.374.520.500
Tăng các khoản phải thu	09	(8.928.274.802)	(67.603.937.266)
Giảm hàng tồn kho	10	10.749.182.912	49.188.296.195
Giảm các khoản phải trả	11	(25.111.605.021)	(36.890.804.770)
Tăng chi phí trả trước	12	(6.916.742.468)	(8.856.776.311)
Giảm, tăng chứng khoán kinh doanh	13	383.907.520	(18.750.000)
Tiền lãi vay đã trả	14	(55.154.439)	(605.820.692)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(22.380.008.319)	(26.090.729.363)
Tiền chi cho trích lập quỹ phát triển KHCN	16	(14.000.000.000)	(13.000.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.797.176.903)	(13.696.525.838)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	84.650.650.055	44.799.472.455
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	21	(103.904.028.053)	(75.389.386.749)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	1.351.000.000	584.545.454
3. Tiền chi cho vay	23	(12.000.000.000)	(100.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	100.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư dài hạn	25	(12.324.590.000)	(2.373.500.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	12.536.832.829	8.679.738.858
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.340.785.224)	(168.498.602.437)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	85.087.485.440
2. Tiền chi trả mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(123.600.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(57.885.292.000)	(52.096.762.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(58.008.892.000)	32.990.722.640
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	12.300.972.831	(90.708.407.342)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	87.841.659.460	178.550.050.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(15.178.605)	16.476
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	100.127.453.686	87.841.659.460

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017



2500-0
NHÂN
NG T
HIỆM H
LOIT
T N
TP. H

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 8 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 24) vào ngày 06 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là IMP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.020 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.012 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương Mại); bán buôn mỹ phẩm; nuôi trồng dược liệu; bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas; sản xuất sữa; hoạt động tài chính; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 4 công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Chi tiết cụ thể xem ở Thuyết Minh số 18.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.



3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Công ty đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 tới ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 53 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay ngắn hạn, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.



Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn và là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào liên kết theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

10012
CHI
CẾ
RÁCH
DE
VII
11-

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Số năm

Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất, bản quyền và các loại phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Bản quyền và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và thuê gian hàng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm tiền thuê gian hàng trả trước được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Doanh thu từ chương trình dành cho khách hàng truyền thống được ghi nhận là tổng số tiền phải thu hoặc đã thu trừ đi giá trị hợp lý của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua. Giá trị của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện. Nếu hết thời hạn của chương trình mà người mua không đạt đủ điều kiện theo quy định và không được hưởng hàng hóa dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp người bán trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với giá trị hợp lý của số hàng hóa, dịch vụ cung cấp miễn phí hoặc số phải giảm giá, chiết khấu cho người mua được ghi nhận là doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ khi người mua đã nhận được hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc được chiết khấu giảm giá theo quy định của chương trình.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp bên thứ ba có nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Nếu hợp đồng giữa người bán và bên thứ ba đó không mang tính chất hợp đồng đại lý, khi bên thứ ba thực hiện việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ, chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển sang doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ. Nếu hợp đồng mang tính đại lý, chỉ phần chênh lệch giữa khoản doanh thu chưa thực hiện và số tiền phải trả cho bên thứ ba mới được ghi nhận là doanh thu. Số tiền thanh toán cho bên thứ ba được coi như việc thanh toán khoản nợ phải trả.



Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phương pháp trích lập các quỹ

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên.



5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	2.879.967.666	1.584.162.663
Tiền gửi ngân hàng	97.247.486.020	41.257.496.797
Các khoản tương đương tiền	-	45.000.000.000
	100.127.453.686	87.841.659.460

6. CHỨNG KHOẢN KINH DOANH

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Mekophar	5.589.637.900	2.986.440.000	2.603.197.900	5.589.637.900	2.850.600.000	2.739.037.900
Công ty Cổ phần Bông						
Bạch Tuyết	239.465.000	-	239.465.000	239.465.000	-	239.465.000
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	239.510.000	239.510.000	-	239.510.000	239.510.000	-
Công ty Cổ phần XNK Y Tế Domesco	-	-	-	383.907.520	311.250.000	72.657.520
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	166.965.260	166.965.260	-	166.965.260	166.965.260	-
	6.235.578.160	3.392.915.260	2.842.662.900	6.619.485.680	3.568.325.260	3.051.160.420

7. ĐẦU TƯ NẪM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Đồng Tháp và hưởng lãi suất 6,9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 6% - 7%/năm)

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	11.485.487.108	10.905.006.141
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	1.925.733.834	1.884.767.829
Các khoản phải thu khách hàng khác	212.927.063.081	216.103.433.173
	226.338.284.023	228.893.207.143

Các khoản nợ phải thu khó đòi đã được lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư Số 228/2009/TT-BTC và được trình bày tại Thuyết minh số 10.

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Trenwell	1.791.350.000	9.220.750.000
Công ty CP Xây Dựng Thủy Lợi Đồng Tháp	7.500.000.000	-
Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Hòa Việt	4.036.734.800	7.322.378.400
Romaco Pharmatechnik GmbH	-	3.723.408.000
Công ty TNHH Greensol	2.548.207.200	1.592.629.500
Công ty TNHH Cơ Điện APS	-	1.534.500.000
Novacat Farma SA	6.029.317.500	-
Công ty TNHH Thương Mại T&T	2.105.015.000	642.840.000
Rieckermann GmbH	46.738.971.785	-
Joy-Maitreya Int'l Ltd	21.356.168.625	-
Công ty CP Xây lắp thủy lợi Đồng Tháp	-	17.100.000.000
Công ty TNHH TMXD Công Nghiệp Nhật Hoa	-	2.402.992.000
Cty TNHH MTV Thiên Long Điện	-	1.525.691.436
Khác	28.950.417.227	9.664.515.317
	121.056.182.137	54.729.704.653

10/12/16
 CHI
 CỘ
 ÁCH NH
 DEL
 VIỆ
 1 - T

10. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tam ứng	12.672.021.229	11.479.901.549
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	90.000.000	567.789.401
Phải thu khác	22.320.552.122	21.332.173.921
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân bên ngoài	-	247.066.310
	<u>35.082.573.351</u>	<u>33.626.931.181</u>

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Giá trị dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi được VND	Giá gốc VND	Giá trị dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi được VND
Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước	-	-	-	674.890.843	518.992.139	155.898.704
Quỹ Dược Thuận Hòa	924.204.255	644.430.419	279.773.836	924.204.255	459.589.568	464.614.687
Bệnh Viện Quận Bình Tân	-	-	-	169.412.040	38.916.612	130.495.428
Bộ Y Tế	889.560.000	889.560.000	-	889.560.000	889.560.000	-
Công ty TNHH Dược Phẩm DTN	744.042.572	372.021.286	372.021.286	844.042.572	253.212.772	590.829.800
Quỹ Thuốc Thiên Kim II	728.917.996	364.458.998	364.458.998	951.271.243	249.155.314	702.115.929
Quỹ Thuốc 64	1.167.648.507	817.353.955	350.294.552	1.167.648.507	583.824.254	583.824.253
Trung Tâm Y Tế Khánh Sơn (Khánh Hòa)	1.915.188.437	1.522.383.709	392.804.728	1.765.547.419	1.061.198.523	704.348.896
Các đối tượng khác	26.828.200.525	10.689.709.602	16.138.490.923	72.362.314.618	10.653.997.145	61.708.317.473
	<u>33.758.244.732</u>	<u>15.299.917.969</u>	<u>18.458.326.763</u>	<u>79.787.447.497</u>	<u>14.708.446.327</u>	<u>65.079.001.170</u>

12. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	23.200.408.491	-	4.713.418.995	-
Nguyên liệu, vật liệu	110.381.978.623	(1.098.009.966)	121.611.409.123	(691.735.723)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.133.768.116	-	15.759.932.962	-
Thành phẩm	70.599.456.513	-	99.261.151.085	-
Hàng hóa	10.090.513.617	-	3.628.676.362	-
Thiết bị phụ tùng thay thế	2.255.294.676	-	1.436.014.421	-
	<u>235.661.420.036</u>	<u>(1.098.009.966)</u>	<u>246.410.602.948</u>	<u>(691.735.723)</u>

00-
NHÀ
SỐ 1
TÊN
QUẬN
H.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Chi phí trả trước ngắn hạn		
Chi phí quảng cáo	-	115.135.622
Tiền thuê nhà	-	72.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	449.584.191	332.332.500
	449.584.191	519.468.122
b. Chi phí trả trước dài hạn		
Tiền thuê đất	12.689.559.591	13.005.710.469
Nội thất văn phòng	5.034.373.422	3.536.429.370
Cải tạo chi nhánh 2 tại TP HCM	655.426.316	1.370.436.841
Phí bảo hiểm cháy nổ và các rủi ro	117.680.633	349.723.916
Dự án PMU3 nhà máy Bình Dương	2.648.179.120	1.605.094.150
Chi phí công cụ, dụng cụ	740.564.757	665.690.330
Cải tạo hệ thống làm lạnh nước xưởng Non	558.223.555	-
Nhà máy công nghệ cao Vĩnh Lộc	1.080.000.000	-
Sửa chữa xưởng Non Betalactam	289.443.589	-
Phí tư vấn xây dựng hệ thống lương theo giá trị	380.444.444	-
Dự án nhà máy công nghệ cao Bình Dương	2.220.000.000	-
Phí theo dõi và thúc đẩy tiến trình thẩm định hồ sơ	366.161.617	-
Chi phí mua BH cho NM CEFA tại Bình Dương	149.267.324	-
Chi phí khác	782.387.107	192.000.000
	27.711.711.475	20.725.085.076

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	289.034.099	5.662.861.618	6.246.760.728	872.933.209
Thuế khác	515.215.500	3.571.748.798	3.056.533.298	-
	804.249.599	9.234.610.416	9.303.294.026	872.933.209
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	5.680.683.487	18.660.426.369	20.231.423.855	4.109.686.001
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.629.015.360	25.356.713.448	22.380.008.319	9.605.720.489
Thuế thu nhập cá nhân	692.305.938	5.756.699.263	5.742.425.421	706.579.780
Thuế xuất nhập khẩu	-	5.089.752.021	5.089.752.021	-
Thuế khác	-	486.355.624	455.995.586	30.360.038
	13.002.004.785	55.349.946.725	53.899.605.202	14.452.346.308



15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	171.184.838.095	201.157.818.496	61.523.628.659	9.262.487.002	443.128.772.252
Mua sắm mới	-	13.451.311.001	13.159.347.568	7.574.446.673	34.185.105.242
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.877.172.534	-	-	-	9.877.172.534
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.686.025.188)	-	(2.686.025.188)
Số cuối năm	<u>181.062.010.629</u>	<u>214.609.129.497</u>	<u>71.996.951.039</u>	<u>16.836.933.675</u>	<u>484.505.024.840</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	77.821.458.515	130.533.728.987	37.299.582.360	5.432.565.034	251.087.334.896
Trích khấu hao trong kỳ	8.461.094.447	17.009.117.804	9.113.472.946	2.059.235.419	36.642.920.616
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.494.985.691)	-	(2.494.985.691)
Số cuối năm	<u>86.282.552.962</u>	<u>147.542.846.791</u>	<u>43.918.069.615</u>	<u>7.491.800.453</u>	<u>285.235.269.821</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số cuối năm	<u>94.779.457.667</u>	<u>67.066.282.706</u>	<u>28.078.881.424</u>	<u>9.345.133.222</u>	<u>199.269.755.019</u>
Số đầu năm	<u>93.363.379.580</u>	<u>70.624.089.509</u>	<u>24.224.046.299</u>	<u>3.829.921.968</u>	<u>192.041.437.356</u>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 111.260.219.611 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 110.734.209.529 đồng).

16. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	74.049.435.195	744.712.823	12.332.898.076	87.127.046.094
Tăng trong năm	-	-	1.069.407.000	1.069.407.000
Số cuối năm	<u>74.049.435.195</u>	<u>744.712.823</u>	<u>13.402.305.076</u>	<u>88.196.453.094</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	3.963.997.465	744.712.823	11.078.564.995	15.787.275.283
Trích khấu hao trong năm	528.533.000	-	1.126.859.429	1.655.392.429
Số cuối năm	<u>4.492.530.465</u>	<u>744.712.823</u>	<u>12.205.424.424</u>	<u>17.442.667.712</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số cuối năm	<u>69.556.904.730</u>	<u>-</u>	<u>1.196.880.652</u>	<u>70.753.785.382</u>
Số đầu năm	<u>70.085.437.730</u>	<u>-</u>	<u>1.254.333.081</u>	<u>71.339.770.811</u>

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Văn phòng chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	731.272.727
Văn phòng chi nhánh Cần Thơ	1.563.795.454	1.563.795.454
Mua sắm tài sản cố định	41.190.469.937	5.951.535.000
Văn phòng chi nhánh Bình Định	-	102.374.545
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao Bình Dương	33.096.709.090	6.880.110.909
Khác	182.516.363	-
	<u>76.033.490.844</u>	<u>15.229.088.635</u>



18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	(182.000.000)	182.000.000	(182.000.000)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	36.044.396.700	-	26.419.806.700	-
Công ty Cổ phần Dược Spharm	11.015.180.000	-	11.015.180.000	-
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	-	2.340.000.000	-
	49.581.576.700	(182.000.000)	39.956.986.700	(182.000.000)

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	33,99%	33,99%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29,48%	29,48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp	Đồng Tháp	20,00%	20,00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu

19. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	114.550.000	114.550.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	581.428.000	581.428.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW Vidipha	503.000.000	503.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	127.690.000	127.690.000
Công ty Cổ phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	10.200.000.000	7.500.000.000
	11.526.668.000	8.826.668.000

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Novartis (Singapore) PTE	37.446.394.833	18.954.189.210
Alcapharm B.V	14.344.682.400	2.020.653.800
Phải trả cho các đối tượng khác	36.621.175.233	34.463.795.868
	88.412.252.466	55.438.638.878
b) Phải trả người bán là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	567.064.350
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	290.638.530	-
	290.638.530	567.064.350
	88.702.890.996	56.005.703.228

Các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phí bản quyền	14.918.613.998	12.427.561.290
Chi phí bán hàng trích trước	43.794.265.351	26.200.101.455
Chi phí trích trước khác	9.817.735.023	3.195.625.825
	<u>68.530.614.372</u>	<u>41.823.288.570</u>

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống mà Công ty chưa thực hiện tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

23. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải trả nhà nước	856.381.254	479.868.594
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	50.000.000
Phải trả khác	1.522.590.927	1.217.335.116
	<u>2.478.972.181</u>	<u>1.747.203.710</u>

24. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	29.317.700.576	27.497.786.956
Tăng quỹ trong năm	14.000.000.000	13.000.000.000
Sử dụng quỹ trong năm	(21.597.006.658)	(11.180.086.380)
Số dư cuối năm	<u>21.720.693.918</u>	<u>29.317.700.576</u>

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	28.942.646	28.942.646
Số cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28.942.646	28.942.646
Số cổ phiếu đang lưu hành	28.932.346	28.942.646
Số cổ phiếu quỹ	10.300	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Cổ phiếu	%	Vốn đã góp VND	Cổ phiếu	%	Vốn đã góp VND
Tổng Công ty Dược Việt Nam	6.874.447	23,75%	68.744.470.000	6.874.447	23,75%	68.744.470.000
Balestrand Limited	2.631.160	9,09%	26.311.600.000	2.631.160	9,09%	26.311.600.000
Franklin Templeton Investment - Templeton Frontier Markets Fund	2.456.820	8,49%	24.568.200.000	2.456.820	8,49%	24.568.200.000
Kwe Beteiligungen AG	2.382.130	8,23%	23.821.300.000	2.117.000	7,31%	21.170.000.000
Công ty cổ phần Dược phẩm Pha No	1.764.029	6,09%	17.640.290.000	1.764.029	6,09%	17.640.290.000
Cổ đông khác	12.834.060	44,34%	128.340.600.000	13.099.190	45,26%	130.991.900.000
	28.942.646	100%	289.426.460.000	28.942.646	100%	289.426.460.000

Theo Nghị quyết số 20/ĐHQT-IMEX ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phát hành thêm 10.129.793 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần để tăng vốn của Chủ sở hữu. Trong đó:

- 1.447.000 cổ phần phát hành theo Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn người lao động trong Công ty (gọi tắt là "ESOP") và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 946/UBCK-QLPH vào ngày 23 tháng 02 năm 2017. Công ty đã hoàn tất phát hành 1.447.000 cổ phần theo Công văn số 71/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Cán bộ Công ty vào ngày 15 tháng 3 năm 2017.
- 8.682.793 cổ phần phát hành dưới hình thức cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 79/GCN-UBCK vào ngày 01 tháng 12 năm 2016. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 8.682.793 cổ phần theo công văn số 44/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu ban hành ngày 28 tháng 2 năm 2017 cho Ủy ban Chứng khoán.

Chi tiết các Cổ đông lớn của Công ty và phần góp vốn của các Cổ đông góp tại ngày 15 tháng 3 năm 2017:

	Tỷ lệ %	Số cổ phần Cổ phần	Số tiền thực góp VND
Tổng Công Ty Dược Việt Nam	22,87	8.936.781	89.367.810.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Phân phối và Bán lẻ Pha No	8,75	3.420.508	34.205.080.000
Franklin Templeton Investment Funds - Templeton Frontier Markets Fund	8,17	3.193.866	31.938.660.000
KWE Beteiligungen AG	7,93	3.096.769	30.967.690.000
Balestrand Limited	5,87	2.293.237	22.932.370.000
Cổ đông khác	46,41	18.131.278	181.312.780.000
Tổng cộng	100,00	39.072.439	390.724.390.000



Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số đầu năm trước	263.114.860.000	238.957.833.609	2.420.789.142	-	211.913.764.388	80.229.205.106	796.636.452.245
Phát hành cổ phiếu	26.311.600.000	58.775.885.440	-	-	-	-	85.087.485.440
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	92.909.516.441	92.909.516.441
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(52.096.762.800)	(52.096.762.800)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	19.839.575.511	(34.685.350.209)	(14.845.774.698)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(3.523.432)	-	(3.523.432)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(856.384.980)	(856.384.980)
Cổ tức của cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	450.528.000	(450.528.000)	-
Số đầu năm nay	289.426.460.000	297.733.719.049	2.420.789.142	-	232.200.344.467	85.049.695.558	906.831.008.216
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	101.159.344.647	101.159.344.647
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(57.885.292.000)	(57.885.292.000)
Trích lập các năm	-	-	-	-	22.723.890.453	(35.842.398.378)	(13.118.507.925)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(123.600.000)	-	-	(123.600.000)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(926.542.327)	(926.542.327)
Giảm khác	-	(20.000.000)	-	-	-	-	(20.000.000)
Số dư cuối năm nay	289.426.460.000	297.713.719.049	2.420.789.142	(123.600.000)	254.924.234.920	91.554.807.500	935.916.410.611

Theo Nghị quyết số 20/NQ-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2015, cụ thể:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 11.118.507.925 đồng (tạm trích trong năm 2015 là 8.000.000.000 đồng và trích lập thêm trong năm 2016 là 3.118.507.925 đồng).
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 22.723.890.453 đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo khoản 11 điều 25 Điều lệ Công ty là 926.542.327 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền với số tiền là 57.885.292.000 đồng và Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức trả bằng tiền cho các Cổ đông trong năm.

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi với số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	71.730,51	2.026,96
Euro (EUR)	485,48	483,53

Nợ khó đòi đã xử lý:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nợ khó đòi đã xử lý	7.722.165.440	7.699.465.202

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong kỳ cũng như các kỳ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và các kỳ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và các kỳ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

28. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng		
Doanh thu hàng xuất khẩu	17.191.991.786	3.706.760.020
Doanh thu hàng sản xuất	932.039.106.516	829.352.962.453
Doanh thu hàng nhượng quyền	73.557.498.403	148.263.699.610
Doanh thu hàng mua bán khác	35.847.620.679	31.409.040.402
	<u>1.058.636.217.384</u>	<u>1.012.732.462.485</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán trả lại	(11.470.968.525)	(7.147.905.279)
Chiết khấu thương mại	(36.819.070.554)	(41.265.712.690)
	<u>(48.290.039.079)</u>	<u>(48.413.617.969)</u>
	<u>1.010.346.178.305</u>	<u>964.318.844.516</u>

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng xuất khẩu	7.682.541.359	1.792.135.320
Giá vốn hàng sản xuất	513.037.598.308	445.373.326.264
Giá vốn hàng nhượng quyền	52.761.027.276	105.954.897.978
Giá vốn hàng mua bán khác	31.811.952.213	27.938.784.935
	<u>605.293.119.156</u>	<u>581.059.144.497</u>

30/12
 CHI
 CỘ
 ÁCH NI
 DEL
 VIỆ
 1-1

30. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	425.711.764.416	529.327.178.927
Chi phí nhân công	160.852.359.226	152.473.740.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.320.990.534	38.402.557.093
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.568.329.577	40.801.227.737
Chi phí khác	183.976.338.561	149.047.807.699
	<u>880.429.782.314</u>	<u>910.052.511.474</u>

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.785.538.198	9.008.477.569
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.750.063.026	4.219.245.574
Cổ tức được chia	4.319.075.000	4.609.647.400
Doanh thu hoạt động tài chính khác	241.225.311	-
	<u>9.095.901.535</u>	<u>17.837.370.543</u>

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	55.154.439	605.820.692
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.584.052.466	3.749.985.083
Hoàn nhập giảm giá đầu tư tài chính	(198.941.970)	(266.394.240)
Chiết khấu thanh toán	10.706.990.114	10.984.402.934
Chi phí khác	88.440.078	156.912.660
	<u>12.235.695.127</u>	<u>15.230.727.129</u>

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
<i>Chi phí nhân viên quản lý</i>	17.499.467.305	15.733.053.106
<i>Chi phí khấu hao</i>	5.100.194.946	5.120.187.990
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	13.455.265.426	10.396.761.059
<i>Trích quỹ Khoa học Công nghệ</i>	14.000.000.000	13.000.000.000
<i>Chi phí bằng tiền khác</i>	4.650.789.086	10.997.105.824
<i>Các chi phí khác</i>	16.556.792.201	17.541.716.709
	<u>71.262.508.964</u>	<u>72.788.824.688</u>
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ		
<i>Chi phí nhân viên bán hàng</i>	68.948.033.534	68.427.390.992
<i>Chi phí khuyến mãi bằng hiện vật</i>	6.029.614.098	-
<i>Chi phí nghiên cứu phát triển thị trường</i>	40.546.931.493	32.086.291.067
<i>Các chi phí khác</i>	88.349.575.069	92.635.820.691
	<u>203.874.154.194</u>	<u>193.149.502.750</u>

300-Q
 NHẬN
 (G T)
 KIỂM HU
 QUIT
 T NA
 P. HỒ

34. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.037.142.322	466.679.796
Khác	563.001.933	466.150.551
	1.600.144.255	932.830.347

35. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê ngoài	484.440.000	1.523.776.883
Khác	1.376.248.559	658.541.847
	1.860.688.559	2.182.318.730

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	25.356.713.448	25.769.011.171
	25.356.713.448	25.769.011.171

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	126.516.058.095	118.678.527.612
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	4.573.100.518	3.062.988.749
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.305.591.376)	(4.609.647.400)
Thu nhập chịu thuế	126.783.567.237	117.131.868.961
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.356.713.448	25.769.011.171

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (Năm 2015: 22%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tạm tính trong năm trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty	101.159.344.647	92.909.516.441
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(12.139.121.358)	(11.149.141.973)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	89.020.223.289	81.760.374.468
Số cổ phần phổ thông bình quân gia quyền	28.940.727	28.942.646
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.076	2.825

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế của năm tài chính như nêu trên và số liệu ước tính của Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế tương tự tỷ lệ của năm 2015 là 12% trên lợi nhuận sau thuế. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cũng như các Quỹ khác từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016.

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	444.900.000	500.380.455

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	65.000.000	387.300.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	65.000.000	155.000.000
Sau năm năm	-	5.000.000
	130.000.000	547.300.000

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền mà Công ty phải trả cho việc thuê mặt bằng kinh doanh hiệu thuốc của một số chi nhánh trên cả nước.

39. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư và phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.127.453.686	87.841.659.460
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.392.915.260	103.568.325.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	233.529.162.916	236.408.035.188
Đầu tư tài chính dài hạn	60.916.689.150	48.601.654.700
	409.966.221.012	476.419.674.608
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	91.181.863.177	57.752.906.938
Chi phí phải trả	68.530.614.372	41.823.288.570
	159.712.477.549	99.576.195.508



Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá các chi phí bỏ ra để thực hiện các biện pháp phòng ngừa có thể cao hơn mức chi phí tiềm tàng do thay đổi tỷ giá và lãi suất của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số đầu năm <u>VND</u>	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>	Số cuối năm <u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	45.610.132	2.593.574.639	36.936.157.481	60.462.317.223
Euro (EUR)	<u>11.832.463</u>	<u>11.463.154</u>	<u>1.194.620.000</u>	<u>1.040.765.739</u>

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 3% (Năm 2015: 3%) so với đồng Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 3% (Năm 2015: 3%) được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% (2015: 3%) thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/ tăng các khoản tương ứng là 1.736.062.278 đồng (Năm 2015: 1.106.716.420 đồng).

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.



Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn các khách hàng khác nhau chứ không tập trung vào một số khách hàng chính và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.127.453.686	-	100.127.453.686
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.392.915.260	-	15.392.915.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	233.448.918.176	80.244.740	233.529.162.916
Đầu tư tài chính dài hạn	-	60.916.689.150	60.916.689.150,00
	348.969.287.122	60.996.933.890	409.966.221.012
	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	91.104.863.177	77.000.000	91.181.863.177
Chi phí phải trả	68.530.614.372	-	68.530.614.372
	159.635.477.549	77.000.000	159.712.477.549
Chênh lệch thanh khoản thuần	189.333.809.573	60.919.933.890	250.253.743.463

0-002
 BANH
 TY
 M HUU H
 ITTE
 NAM
 HO CH

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.841.659.460	-	87.841.659.460
Đầu tư tài chính ngắn hạn	103.568.325.260	-	103.568.325.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	236.331.790.448	76.244.740	236.408.035.188
Đầu tư tài chính dài hạn	-	48.601.654.700	48.601.654.700
	427.741.775.168	48.677.899.440	476.419.674.608

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Số đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	57.625.906.938	127.000.000	57.752.906.938
Chi phí phải trả	41.823.288.570	-	41.823.288.570
	99.449.195.508	127.000.000	99.576.195.508

Chênh lệch thanh khoản thuần	328.292.579.660	48.550.899.440	376.843.479.100
-------------------------------------	------------------------	-----------------------	------------------------

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Công ty liên kết

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	11.485.487.108	10.905.006.141
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	<u>1.925.733.834</u>	<u>1.884.767.829</u>
Phải trả		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	567.064.350
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	<u>290.638.530</u>	<u>-</u>

Giao dịch trong năm chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	27.659.256.311	21.673.623.811
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	<u>4.484.068.516</u>	<u>4.375.497.199</u>
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.100.124.080	8.975.676.074
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	<u>1.876.025.550</u>	<u>1.191.871.800</u>

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, các khoản thưởng và phúc lợi khác	<u>10.613.601.800</u>	<u>11.071.662.450</u>

41. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 6.018.113.998 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 3.986.055.066 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.


Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017